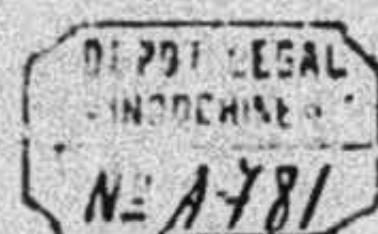


Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân son tô điểm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

2810.24
26-10-32

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

MÀNH TRĂNG THU

Là một bộ AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT,
mà cũng có thể cho là LUÂN-
LÝ TIÊU-THUYẾT được, vì
trong chuyện có đủ cả
Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí,
Tín. Thiệt là
một thiên
tiêu
thuyết rất
có giá-trị, xưa
nay ít thấy tiêu-thuyết
nào ý tứ dồi-dào, văn-
chương giản-dị mà hay như vậy.
Bởi thế cho nên đã có câu:

« Đi mà chưa đến Kinh-dô, chưa phải là đi.
« Đọc tiêu-thuyết mà chưa đọc:
MÀNH-TRĂNG-THU, chưa phải là đọc.»
Trọn bộ 2 cuốn giá 0\$80, có bán sỉ và
bán lẻ tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn.

HÃY HÚT THUỐC JOB

RƯỢU THUỐC BỒ HIỆU Ơ-NỐT

Có bán tại nhà thuốc Tây KHƯƠNG-BÌNH-TỈNH
Lập ra năm 1926. — Cánh
Chủ nhơn có bằng-cấp Cao-đẳng bào chế. Có
chuyên môn khoa hóa học ở trường thuốc Hanôï.

CHUYÊN TRỊ CÁC BỆNH:

Xanh xao kém huyết áp không biết ngon, hay mệt
và tức, đau mới mạnh bị chạnh nước, đàn bà có thai
hay mệt. Lúc sanh rồi nên uống, người có tuổi hoặc
con nít uống cũng đặng, không có kỵ với thuốc bắc.

MỖI VE CÓ TOA CHỈ CÁCH DÙNG

Giá: ve lớn 2\$80 10 ve lớn 23\$00

Giá: ve nhỏ 1\$80 10 ve nhỏ 15\$00

CÁC TỈNH CÓ TRỮ BÁN

Châu-đốc: Nhà khám bệnh ông thầy thuốc
Phạm-vân-Tiểu.

Long-xuyên: Tiệm ngành Khương-bình-Tỉnh
chợ Mỹ-phước.

Sa-dec: Tiệm ngành Khương-bình-Tỉnh
đường mé sông gần cầu Cái-sơn.

Đalat: Pharmacie Dalat.

Đề bao thơ: KHƯƠNG-BÌNH-TỈNH Cánh
Đầy thép nói N° 52

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÒ CHIẾU CỎ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinat, 44

SAIGON

SÁCH NẤU ĐỒ TÂY

Báo Đ. N. N. có cho chị em hay rằng « Sách nấu
đồ Tây » tuần trước đó thì rồi. Song vì tôi mắc việc
nhà, thành ra trễ nãi.

Vậy nay xin cho chị em hay chắc rằng tuần này
sách sẽ ra đời để chào các chị em yêu quý của tôi.

Sách dày lối 120 trang, giấy tốt, bìa có hình rất đẹp.
do nơi nhà họa-sư rất có danh Trần-lý-Hoàng là
người chiếm giải nhất trong cuộc thi vẽ bìa sổ báo
mùa xuân của báo P. N. T. V. về giúp.

Giá nhất định có 0\$50

Chị em nên mua mà xem

LÊ-THỊ-TUYỀN

2 Rue Sabourain

— Saigon —

HÁN VIỆT TỪ ĐIỂN

Của ĐÀO-DUY-ANH (Huế)

(Quyền thượng)

Từ chữ A tới chữ M.

Giá: 8\$50

(Ở xa mua phụ thêm 0\$50 tiền gửi)

Có trữ bán tại báo quán:

Phụ nữ Tân văn, Saigon

Phòng Trồng Răng

BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời

không đau đớn

Làm răng vàng

Giá rẻ.

164 rue Pellerin

Tél. n° 914.

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 174 — 27 Octobre 1932

Chủ-nhơn: M^{me} Nguyễn Đức Nhuận

Chủ-nhiệm: M. Nguyễn Đức Nhuận

Báo-quán: 48, Rue Vannier Saigon

Số dây nói: 586, Saigon

Đầy thép tất: Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Nữ-học-sanh mặc áo dài là phải. — P. N. T. V.
2. — Thời sự Đoàn-bình: I, II.
3. — Công-Luận bảy giờ với Thân-Chung
ngày xưa. — V. A.
4. — Bàn thêm vấn đề: Hạn-chế
sản-đục. — M^{me} LÊ-QUANG-HẠNH
5. — Bà Virginie Hériot.
6. — Tàn-sĩ lục. — C. D dịch.

văn văn...

GIA-CHÁNH — VĂN-UYỄN — TIÊU-THUYẾT
VÀ PHẦN NHI-ĐỒNG

CHỊ EM NỮ HỌC SANH NÊN MẶC ÁO DÀI LÀ PHẢI



Phụ-nữ Tân-văn chúng tôi vốn chẳng phải là cơ-quan
riêng của một đảng phái nào, nên đối với những việc hành-
động của các ông nhơn-dân đại-biểu ta, chúng tôi chỉ xét ở
việc mà không ngó đến người; hề việc nào phải thì chúng tôi
tán-đương, vô-luận của ai cũng tán-đương; còn việc nào sai thì
chúng tôi chỉ-trích, chẳng cứ của ai cũng chỉ-trích. Chúng tôi
chẳng có cái lợi gì mà đeo theo tung-bốc hoài, hoặc dè-ep mãi
một người nào, theo như cái kiểu nghị luận bất-công của một ít
tờ báo bị phụ-thuộc về phe-đảng.

Vi-dụ như trong một phiên nhóm Hội-đồng quản-hạt mới rồi, ông Bùi-
quang-Chiều đã viện cái lễ trang-nhã (délance) mà xin với quan Giám-đốc học-
chánh Taboulet rằng từ rày về sau nên buộc chị em học-sanh ở Nữ-học-
đường phải mặc cái áo dài để đi đến lớp. Đó là một sự thỉnh-cầu rất chánh
đáng mà, trước, hơn ai hết, Phụ-nữ Tân-văn phải lật đật xin biểu-đồng-tinh.

Cái kiểu mặc áo cụt-ngũn mà đi học, theo như hết thầy học-sanh con
gái ở Nam-kỳ ta bây giờ đó, tự ai đã bày đầu ra, đã bày ra từ hồi nào và bởi
những cái khởi-kiến gì mà bày ra, thì chúng tôi không được biết rõ. Song
thiệt thì cái kiểu ấy thấy dùng cũng đã lâu rồi. Đại-phàm cái gì cũng vậy,
hè lâu ngày thì nó thành quen; song đối với cái « mốt » mặc áo cụt này, thì



ngay bây giờ đây, chúng tôi cũng vẫn thường nghe nhiều người phàn-nạn là chướng.

Ông Bùi-quang-Chiều chẳng qua đã đem ra nói lớn một điều mà làm người vẫn nghĩ thầm trong bụng.

Vẫn biết mỗi nước đều có những phong-tục riêng, song chúng ta có thể nói chung rằng chẳng cứ người nước nào, hễ đã gọi là văn-minh, thì về cách y-phục khi đi ra ngoài, người ta cũng đều theo một cái nguyên-tắc giống nhau. là giữ sao cho đoan-chính và trang-nhà. Cũng như những người-Pháp có giáo-dục vẫn không bao giờ bận áo chemise hay là bộ đồ pyjama mà đi ra đường hay đi vào rạp hát, thì người Annam mình cũng vậy, những hạng có đòi chút học-thức, thử hỏi có ai bận đồ cụt hay đồ mát mẻ đi đến chỗ ấy không? Và lại, riêng theo phong-tục xứ mình, thì vô-luận con trai hay con gái cũng vậy, vẫn có một cỡ tuổi mà nếu bận đồ cụt quá và trống-trải quá dễ đi ra đường, thì quyết không thể nào coi dặng hết thấy. Theo chúng tôi, thì chị em học-sanh ở Nữ-học-đường vẫn thuộc vào cỡ tuổi ấy.

Nếu bảo rằng y-phục vốn là đồ thân-ngoại, ai muốn mặc sao thì mặc, chẳng có quan-hệ gì hết, thì xin hỏi, vậy chớ khi trông thấy cách y-phục quá đơn-giản của bọn dân Mọi ở Tây-ninh hay ở Dalat, người Việt-nam ta có lấy làm khó chịu trong con mắt hay không?

Quan Giám-đốc học-chánh Taboulet có nói rằng ngài vẫn nhìn nhận sự thỉnh-cầu của ông Bùi-quang-Chiều là phải, song hướng-lai sở-dĩ chưa thiết-hành việc đó là vì sợ gây thêm một sự hao-tổn cho cha mẹ học trò. Chúng tôi hết sức khen ngợi chỗ dụng tâm châu-chí của quan Giám-đốc, song chúng tôi xin phép bắt chước theo một nhơn-vật trong tuồng Molière mà nói rằng: « Hễ khi đã có vải mà may được cái áo cụt, thì tất cũng có mà may được cái áo dài. » Và lại, thiết-tưởng mỗi người nữ-học-sanh chỉ phải sắm một đến hai cái áo dài bằng vải cũng đủ rồi, có cần gì phải sắm mớ năm, mớ ba và may hàng Bombay hay hàng Thượng-hải ở đâu mà lo sợ tốn kém nhiều quá? Như quan Giám-đốc vẫn biết, hết thấy học-sanh các trường Nữ-học ở Huế và Hà-nội lâu nay vẫn đều mặc áo dài: có lẽ nào các bậc phụ-huynh của chị em học-sanh ở Nữ-học-đường Saigon ta lại nghèo-ngặt hơn phụ-huynh của học trò ở Trung-kỳ và Bắc-kỳ hay sao?

Thật có như lời ông Bùi đã nói: « Đã có tiền nuôi con đi học, tưởng không ai từng đến nỗi không sắm được cho con một cái áo dài. » Miễn chị em học-sanh ta muốn, thì tự nhiên sẽ có áo dài mà mặc. Mà không biết chừng nhiều người đã sắm sẵn áo dài rồi kia, song vẫn cất trong rương, bởi vì theo thói quen lâu nay, hễ đi học thì mặc áo cụt.

Vậy chúng tôi khuyên chị em ai nấy hãy vì sự trang-nhà (décence) mà đem cái áo dài ra đi!

P. N. T. V.



THỜI SỰ' DOÀN BÌNH

Nhơn vụ ông Đốc-tơ Nhã, chủ báo « Đông-Nai » tự sát...

Vừa rồi ở Saigon đây mới xảy ra một cái tin làm cho ai nghe cũng phải ngỡ-ngạc: ấy là việc ông đốc-tơ Nguyễn-văn-Nhã, chủ-nhiệm tạp-chí « Đông-Nai » tự sát.

Chúng tôi phải lật đặt nói mau rằng hôm nay ông Nhã vẫn còn sống nhăng và đã đồng ra nghĩ măt ở ngoài Dalat rồi.

Nhưng suýt nữa thì các báo ở Saigon này báo nào cũng phải đăng một cái ai-tin! Thật vậy, ông chủ-nhiệm « Đông-Nai » mà sở-dĩ chưa được cời hạc đây cũng là một sự may mắn lạ-lùng lắm. Ai cũng biết rằng một ông thầy thuốc mà tự-vận thì là một việc nguy-hiểm chẳng phải vừa! Bởi vậy nghe đầu trước khi uống á-phiện, ông đốc-tơ Nhã đã có lư chích cho mình một mũi thuốc gì đó, chừng như là thuốc đề làm cho sự công-phạt của á-phiện dữ-dội thêm thì phải. Cho nên khi chớ vào nhà thương Angier thì mấy ông đốc-tơ trong đó đều lắc đầu, bảo rằng muốn chôn cất ở nhà thì thôi hăng mau mau lo khiêng trở về đi, chớ đừng đề chết ở nhà thương thì đem trở ra không tiện. Lúc chớ về nhà thì có ông đốc-tơ Đôn và ông đốc-tơ Đốc ở sẵn một bên, song cũng chẳng biết làm sao dặng. May sau người ta bày đi mua bóng gòn về đốt cho uống, thì bỗng dưng thấy ông đốc-tơ Nhã mở mắt ra được.

Có người lại nói tỏ-về rằng ông Nhã đã uống hết một hộp thuốc phiện bị mười lăm đồng!

Vì sao mà ông chủ-nhiệm « Đông-Nai » tự vận? — Theo lời của thiên hạ đồn đãi hôm nay, thì chẳng qua cũng vì việc nợ nần, là cái khoản chung của mọi người ở giữa hồi kinh-lẽ khó khăn này.

Chuyện ông đốc-tơ Nhã tự-sát, luôn liền chúng tôi thuật lại sơ-lược mà chơi, chớ chắc hôm rày đọc-giã đã nghe rõ rồi, vì các bạn đồng-nghệp hằng ngày đều có đăng tải.

Song chúng tôi muốn nhơn việc này mà hiến cho đọc-giã một vấn-đề để nghĩ ngợi: ấy là sự học-thức có quan-hệ gì với sự tự-sát hay không? Chúng

tôi muốn nói rằng thường thường những người tự-sát có phải là những kẻ vô-học dốt nát hay không? Sự học-thức nó có làm cho người ta biết suy xét nghĩ ngợi mà tránh sự tự-sát đi không?

Tfio như thiên-kiến của chúng tôi, thì sự học-thức hình như chẳng ăn thua gì với sự tự-sát hết thấy cả. Chớ theo lẽ ra, thì những người có học chút đĩnh, chắc không bao giờ dám ra tự-sát hết mới phải. Bởi vì xưa nay đại-đế thánh hiền Đông Tây vẫn đều buộc tội sự tự-sát (le suicide) kia mà. Đức Khổng nhà ta thì nói rằng: « Minh mầy tóc da, là những cái của cha mẹ đã cho ta, ta không có quyền được đem mà phá hại. » Còn các ông Tây-triết thì lại cho tự-sát như là một sự vô nợ xã-hội, là một sự đáng khinh, bởi vậy nghe nói ở bên Tây thuở xưa, người ta vẫn bỏ thầy của những người tự-sát lên trên sạp mà kéo đi cũng chẳng khác nào thầy của những người tù tội vậy (trainer sur la claie).

Tự-sát là việc chẳng nên làm, phàm người có đọc sách chắc ai cũng biết vậy. Ông hội-đồng Huot, ông đốc-tơ Nhã há lại chẳng hiểu lẽ ấy bằng chúng ta hay sao? Vậy mà các ông vẫn tự-sát đó. Lại đừng nói các ông làm chi, như hai ông giáo-sư Aurousseau và C. Balleur ở trường Bác-cổ Viễn-đông Hanoi, là những người vẫn sống trong kho sách, những tay học giỏi trở trời, mà sao họ cũng tự-sát? Lại còn biết bao người tài ba lợi-lạc, danh tiếng lẫy lừng mà cũng tự-sát, song chúng tôi không nhớ mà kể hết ra đây!

Chúng tôi tưởng rằng ở đời người nào cũng vậy, vẫn thường gặp những giây lát mà trong đó, hoặc vì chữ nợ sách nhiều, nợ con làm xấu, hoặc vì bạn-phúc, người trên quở mắng, v.v., đến nỗi trong giây lát đó mình chỉ muốn chết đi cho rảnh, chớ không còn nghĩ đến sự gì nữa hết. Nhưng cũng thường khi hề dặng lòng cho quá cái giây lát đó rồi thì mình lại hồi tâm tỉnh trí mà suy nghĩ và biết sự tự-sát là không nên. Nhưng mà dặng lòng quá được cái giây lát tuyệt-vọng, đó thì thiệt cũng là một sự khổ-khẩn lắm vậy!

Thiệt là "cùng nhì hậu công",
về nghề lường gạt, câu ấy rất đúng!

Nhà thi-sĩ trứ danh bên Tàu, về hồi đời Đường, là ông Thiệu-Lãng có nói rằng: « cùng nhì hậu công » 窮而後工.

Ấy là nói về chuyện làm thơ. Theo ông Thiệu-Lãng, một nhà thi-sĩ, hễ càng gặp những lúc vận kiểng trôi cùng, chừng nào, thì mới càng nảy ra được nhiều những câu thơ khéo, bài hát hay chừng này.

Câu nói ấy, nếu đem nói về nghề làm thơ thì không biết có đúng không, bởi vì chừng đó không phải là thi-sĩ. Mà có lẽ không đúng lắm thì phải, bởi vì nghe nói đời xưa có ông gì đó, bình-nhị cũng là một người hay thơ, nhưng hễ vì trong nhà nghèo túng lắm. Có một bữa, đương lúc cao-hung, ông mới nghĩ ra được một câu thơ, rồi vừa đi bách-bộ trong sân vừa ngâm nga, tự lấy làm đắc ý và đương sửa-sọan ha luôn xuống một vần nữa. Nhưng giữa lúc đó, thì chẳng may lại có chủ nợ đến đòi hỏi, la-lối tung-bình, làm cho thi-sĩ nhà ta bị cut-hưng mất, mà rồi phải đành bỏ dở câu thơ, chớ không thể nào chấp thêm cho thành bài!

Cứ xem như vậy, thì con người ta mà lúc cùng quần quật cũng chưa chắc gì nghĩ ra được những bài thơ hay ở đâu.

Song bây giờ giá chúng ta đem cái câu « cùng nhì hậu công » của ông Thiệu-Lãng đó mà nói về chuyện gạt người lấy của thì mới thấy là đúng lắm.

Thật vậy, kinh-tế càng khó-khăn, liền tài càng eo hẹp, nghĩa là đời càng cùng-khuẩn túng bấn chừng nào, thì cái bọn gạt người lấy của nó lại càng phát-minh ra được lắm những chước quỷ mưu thần chừng này.

Vả chẳng, cái nghề gạt người lấy của thì vẫn có đã lâu đời lắm, chớ phải mới lạ gì đâu; nếu như cứ dùng những phương-pháp xưa, thủ-đoạn cũ, thì mỗi khi thò ra, người ta đã biết trước cả rồi, còn mong lường gạt ai được nữa?

Bởi vậy, những kẻ chuyên-môn về nghề ấy, họ cần phải suy nghĩ tìm tòi cho ra những cách lường gạt thật mới. Mà như là từ khi trong xã này có cái nạn khủng-hoảng và kinh-tế đến giờ, thì những phương-pháp lường-gạt lối-lăn đắp-đổi ra đời, có nhiều cách rất tài tình đến nỗi hễ đem ra thì-hành thì lập tức thấy có hiệu-quả.

Tôi thấy người ta bày ra hàng báo-kẻ này, báo-kẻ nọ, bọn gạt người lấy của bên nghĩ ngay ra cách lường gạt về sự báo kẻ (vụ Nguyễn-thần-Út)! Rồi

đó, thấy người ta bày ra sở cho vay liền để làm ruộng, bọn gạt người lấy của cũng đã nghĩ ngay ra cách lường gạt về sự cho vay tiền làm ruộng (vụ người tây Vergoz). Sau lại, thấy lúc này thiên-hạ đương bị thất-nghiệp nhiều, những người hữu tâm với xã-hội, kẻ tổ-chức cuộc hát, người tổ chức cuộc đá banh để cứu giúp thất nghiệp, thì bọn gạt người lấy của lại cũng nghĩ ngay ra cách tổ-chức một cuộc quyn tiền để lường gạt các nhà tư-xương-mãi kỹ-nghệ (vụ Albert Lê-bư-Nghĩa). Cái phương pháp lường gạt sau cùng này kẻ cũng mới-mẻ và màu-nhiệm lắm, chớ phải chơi đâu, nhưng chỉ vì người phát-minh còn sơ ý một chút, (là M. Phi-Bằng mới thôi làm Trung-Lập mười ngày rày mà không hay), thành ra công cuộc lường gạt mới thiệt-hiàn được tới nửa chừng thì bị đổ bể.

Còn như vậy đó, thì cái nghề gạt người lấy của, mà gặp lúc cùng túng như lúc này, thì lại càng thấy nó tiến-bộ, nó tinh-xảo, chẳng phải đúng với bốn chữ « cùng nhì hậu công » của ông Đỗ-Phủ đó sao?...



Than ôi! tai nạn liên liên!...

Cách nay đã gần hai tuần lễ, ở Bồng sơn, cách Qui nhơn chừng ba bốn chục cây số, có xảy ra một trận gió bão rất dữ-dội phi-thường, đến nỗi cả một vùng ấy bị tan-tành hư hết, nào nhà cửa đổ nát, nào cây cối la-lật, nào cột dấy thép xiêu gãy. Ấy là chưa kể đến mấy trăm người chết, chưa kể đến hàng mấy ngàn người hiện nay phải trôi nổi lênh-dênh, màn trời chiếu đất!... Nghe cái tin sét đánh này, ai là người có chút máu Việt-nam trong mạch cũng phải thở dài mà kêu trời một tiếng. Không biết đồng-bào Trung-kỳ chúng tôi có tội tình gì mà ông lại nở gieo họa liên miên như thế!

CHUYỆN DÒI

[« Công-Luận » bây giờ với « Thần-Chung » ngày xưa



Ở Saigon đây, còn ai lạ gì mà chẳng biết rằng « cặp bài xạo », Nguyễn-văn-Bá — Diếp-văn-Kỳ mà số dĩ có tiếng lắm giữa xã-hội này đó! Chút, thiệt là nhờ ở hai tờ nhật-trình « Đông-Pháp Thời-Báo »

và « Thần-Chung », là hai tờ báo mà trước kia ông Kỳ đã đứng tên chủ-nhiệm và ông Bá thì đứng tên chủ-bút. Chớ ngoài ra, thử hỏi từ đó đến giờ hai ông ấy có làm nên cái công-nghiệp gì đáng kể hay không?

Tuy không nói ra, chớ hai ông vẫn lấy cái sự nghiệp làm báo của mình làm tự-hào lắm. Mà ngay cho đến công-chúng ở bên ngoài, hình như có nhiều người cũng chưa hiểu thấu sự bí-mật và mỗi khi nói chuyện đến vẫn thấy trầm-trở khen ngợi hai ông.

Thủ-bút-tri hai tờ « Đông-Pháp Thời-Báo » và « Thần-Chung » mà số dĩ đã được tiếng tăm lẫy lừng trong một thời, ấy thật chẳng phải là cái công của hai ông Kỳ, Bá, mà xét ra chính là cái công của mấy người trợ-bút, của bọn các ông Nguyễn-khắc-Hiếu, Đào-trình-Nhất, Bùi-thế-Mỹ, Tăng-Lâm, Ngô-tất-Tổ, Phan-Khót v. v. Cũng như sự nghiệp đời Tây Hán số dĩ đã gây dựng nên, ấy thật chẳng phải là cái công của Lưu-Bang, mà xét ra chính là cái công của mấy tay nha-trã, của bọn Trương-Lương, Hàn-Tin, Tiểu-Hà, Trần-Bình, Châu-Bộ v. v. Song nhà chép sử của báo-giới quốc-văn sau này, nếu muốn cho hết sức công bằng, thì về đoạn ông Diếp-văn-Kỳ, cũng nên hạ bút mà phê cho ông mấy chữ: « Khoát-đạt đại-độ, tri-nhơn thiên-dụng », như kiểu nhà sử-Tàu đã đồng-luận về Hán-Cao-Tổ kia vậy.

Ở phải, tôi nói rằng « Đông-Pháp » và « Thần-Chung » mà được thịnh-vượng, ấy thật chẳng phải công của hai ông Bá, Kỳ. Ai không tin lời nói ấy, thì hãy án-chứng ngay vào cái sự nghiệp làm báo của hai ông ở mấy năm sau đây, nghĩa là từ ngày « Thần-Chung » đã chết và các bạn đồng-sự của hai ông khi xưa đã lần lác đi mỗi người một ngã, thì cũng đã biết.

Về phần ông Nguyễn-văn-Bá, thì mấy phen ỳ-gạch vào ra ở báo Công-Luận, ông đã viết nên những bài kiết-túc, làm nên những việc về vang như thế nào, tôi tưởng bất-lối phải khai mà ai ai cũng nhớ.

Bây giờ lại đến phiên ông Kỳ. Nghe đũa như hôm ông mới vận-động xách Võ-khắc-Thiệu ra để đem Nguyễn-văn-Bá trở vào, thì ông có chỉ-thiên hoạc-địa mà hứa với nhà băng Franco Chinoise (tức là chủ Công-Luận bây giờ) rằng ông sẽ làm cho Công-Luận trở nên phát-đạt như Thần-Chung khi trước. Không dè từ hôm ông Kỳ vào lãnh đến nay, đã gần có năm sáu tháng rồi, thì tờ báo ở đường Pellerin chẳng những không lên được số nào, mà nghe đâu như lại còn muốn lẹ hơn cái ngày Võ-khắc-Thiệu, biệt-hiệu Thăng-Minh làm chủ-bút!...

Mà nghĩ muốn cho C. L. cũng phát-đạt như Thần-Chung hồi trước làm sao được chớ? Ngoài ra gái anh Tân-Việt bên C. L. bây giờ đó vốn là anh Tân-Việt mạo danh, mà ai nấy cũng biết rồi, chẳng nói làm chi, còn thì hàng ngày Công-Luận vẫn có biết bao nhiêu sự làm lộn bết-thông mà xưa kia Thần-Chung vẫn không hề có! Thần-Chung xưa kia có hề nói « vua Kiệt nhà Thương » và « vua Trụ nhà Chấn » không? có hề kêu con lang con-bối ra « con lang con-bối » không? có hề bảo Josephine Baker là một cô đào hát bóng không?.....

Cổ-nhiên rằng ông Diếp-văn-Kỳ không có tội gì ở trong đó hết thấy, cũng như xưa kia ông chẳng có công gì về sự phát-đạt của Thần-Chung. Chẳng qua vì bây giờ đây ông không có được những tay lương-tá như ngày trước mà thôi vậy.

Luôn liên tới cũng xin sao lục ra đây một bài lục bát mà độc-giã đàn-bà họ đã đặt ra để chế-diễu những sự làm lộn quá trớn bết-thông của Công-Luận:

« Ngồi buồn dữ báo quốc-văn
Xem qua lăm chuyện lộn-lăn tức cười!
Sẵn dăm xin thuật nghe chơi,
Cho bà con biết sự đời nọ tề...
Thủ-dương hai gã Di-Tề,
Bị Công-Luận-Báo ỳ về nhà Chấn:
Xưa nay nằng mặt day đầu,
Bây giờ khép-nếp oào chầu Trụ-vương!
Công-Luận lại nói to tướng:
Xướng đời vua Kiệt, nhà Thương, bên Tàu,
Cổ loài thú lạ làm sao,
Mỗi con hai cẳng, hiệp nhau thành đoàn;
Công-Luận đã nói rõ-ràng:
Ấy là con bài (!) con lang, đó mà!
Công-Luận chẳng nói sai ngoa!
Bài là con bài, lang là con lang (!)
Than ôi! lời nói là vàng,
Mà lời nói bậy, tưởng càng qui hơn!...
Nguyễn chủ-bút, Diếp cũ-nhơn,
Luận bàn cũng giỏi, bóng-lợn cũng tài.
Học thì tẩn, cặn, gồm hai,
Tích xưa đã thạo, chuyện nay cũng sành.
Baker nâng ỳ nổi danh
Về nghề hát bóng tại thành Paris;
Báo in ra bán một khi,
Hôm sau trông thấy ông Kỳ dừng-dừng!
Vội-vàng cải-chánh tung bưng;
Baker hát bóng, chưa từng có đũa!
Trải qua một cuộc biến đản,
Những đũa trông thấy luống ngao ngán mà!
Bao giờ cho « nước » có « cha »,
Cho « dân » có « mẹ », mới ra thái-hóa;
Bao giờ ông Bá nghĩ già,
Ông Kỳ nghĩ viết, chệ em ta n. nhĩ cười!

V. A.

(1) Lang bổi 狼, mà trong số Công-Luận 17 Octobre 32, Tân-Việt kêu là « lang bài » cho đến sáu bảy lần, lại còn nói rằng hai con thú ấy mỗi con chỉ có hai giò. Sự thiệt thì mỗi con vẫn có 4 giò, nhưng hai cái thiệt dài và hai cái thiệt ngắn.



BÀN THÊM VẤN ĐỀ...

Từ ngày báo Phụ-nữ Tân-văn dờ lại cái thuyết sản-dục hạn-chế thì tôi lấy làm đề ý đến và trông mong coi có ông mô chi phương-pháp gì hay dựng hạn-chế đi, vì chính vợ chồng tôi đã bàn tính về cái thuyết ấy kể từ hai ba năm nay rồi.

Cái hại do sự sanh sản nhiều, ông Bửu-Đề đã dần giải rõ, nay đây tôi chẳng bàn thêm cho đông-dại, chỉ sơ lược thêm một đôi điều thiệt hại về đó.

Một nhà đã sản của tiền, mỗi lần sanh con ra thì đã có vú nuôi, hề mỗi đứa con là mỗi đứa trông nom, về hạng người ấy có nhiên là không cần bàn đến; tôi chỉ bàn về hạng lao-động và nghèo nàn mà có con đông.

Vì dụ như hạng cấy thầy làm việc lương bổng từ 50 tới 80 một tháng (về số đồng), nếu mỗi gia đình đều có nhiều con (từ ba đứa đến năm, sáu đứa), thì mới lấy chi mà lo cho đủ việc xây xài đứng hut-hại? Lớp tiền phố, lớp thuốc men, lớp lo cho con ăn học, đầu người vợ có giới thu xếp cho mấy đi nữa, thì cũng chỉ đủ dùng trong tháng chứ không tài nào mà có dựng một ít tiền để dành.

Đây là về hạng cấy thầy làm việc ở châu-thành, gần nhà trường, nếu muốn cho con ăn học thì cũng không tốn mấy, chứ còn nếu ở xa châu-thành mà muốn lo cho con cái ngày sau trở nên những tên dân có tư cách, thì phải lo trau dồi cho nó; mà cho con ra châu thành ăn học, thì ít gì cũng phải tốn 10\$00 mỗi tháng cho mỗi đứa con.

Đó, nếu một gia đình mà có 5, 6 đứa con và trong số đó đã có ba đứa đúng tuổi đi học, thì thành ra mỗi tháng phải tốn về học phí 30\$00, còn lại bao nhiêu lương làm sao mà xây dựng cho đủ mọi việc?

Thành-thủ gia đình ấy không khi nào dựng thông thả, đã ra công làm lung cho hết sức, lo-lắng hết hơi, mà còn e không đủ dùng, thì làm sao động vui về bao giờ.

Nhiều khi cũng vì con đông mà đề đến nỗi chúng nó mất cả những nét hay, tánh tốt và trở

Bồn-báo đảng bài này không có ý gì khác hơn là đề chứng tỏ ra, rằng sự hạn-chế sản-dục ở xứ ta bây giờ cũng đã thành ra vấn-đề. Trong một cái xã-hội xưa nay ai ai cũng lấy sự đông con làm một cái phước, mà bây giờ đã có nhiều người phải lấy sự đông con làm một cái khổ. Dầu ta có muốn hay không, cái tình trạng trước mắt cũng rõ-ràng như vậy. Đến như cách giải quyết vấn-đề hạn-chế sản-dục theo độc-giả sẽ thấy trong bài sau đây, thì Bồn-báo xin đề trách-nhiệm cho tác giả hoàn-toàn đảm-nhận.

P. N. T. V.

ra những người hư hèn. Nợ gia đình còn sợ lo không tròn thay, nói gì đến nợ nước!

Đó là hạng trung-lưu, còn nói gì đến hạng lao-động, làm một ngày năm bảy các bạc và mấy người ở đồng bãi làm một ngày ba bốn các, mà thường thường hạng người này lại đông con, thì với số lương của họ đó mới làm sao mà nuôi cho nổi một cái gia đình năm bảy miệng ăn?

Chỉ lo nuôi lấy sự sống mà e chưa đủ, thì còn nói gì tới sự lo cho con cái ngày sau trở nên người tử-tế.

Phàm làm cha mẹ thì ai cũng trông mong cho con mình ngày sau dựng nên người, chứ không ai để con ra mà phụ cho trời tới đâu hay đó. Ngặt vì mình không thể lo kham, mới để cho con mình ngày sau phải chịu cực khổ.

Tóm lại, một cái gia đình có con đông theo như đời này thì là một mối hại lớn; vậy ai là người thức thời-vu tưởng cũng có lo nghĩ đến sự tìm phương kế chi dựng mà hạn chế bớt sự sanh-sản.

Nay tôi xin dựa theo mấy cái phương-pháp của ông Bửu-Đề và bà Sanger mà xét coi ở xứ ta bây

...HẠN CHẾ SẢN DỤC



giờ có thể đem những cách ấy ra mà thiêt-hành được chăng?

Theo ông Bửu-Đề, thì ông chia làm hai cách:

1. Tâm-lý; 2. Sanh-lý; và ông lại khuyên người nên dùng cách trên. Ông bảo rằng muốn hạn-chế sự sanh đẻ nên bớt đường tình-dục.

Tôi xin lỗi ông, có lẽ vì ông chưa có vợ và cũng chưa có con nên ông mới cho rằng vì sự tình-dục nhiều nên có con đông.

Có nhiều người vì muốn có một đứa con nên lấy sự tình dục làm đầu, hoặc kiếm vợ đôi vợ ba, sợ cho mình 'tuyệt-tử', mà đi lại cũng vẫn không có con! Và lại nếu bảo đông con là tại mình đa dục, thì sao họ buồn hương bán phần, thường thường lại không thấy sanh đẻ chi hết?

Tôi xin thuật ra đây một chuyện, tuy giống như chuyện khôi-hài, nhưng vẫn có thật.

Có một chàng kia, vì nghèo mà đông con quá, nên sợ, bèn bỏ nhà đi làm ăn phương xa (vợ chàng ta đẻ năm một). Đi được hai năm, ngày kia trở về cùng vợ, vợ lại thọ thai nữa, mà kỳ này lại nhẹ đẻ sanh đôi!

Ấy đó, có phải chỉ vì tình dục nhiều mới có con đông ư đầu?

Tạo-hóa sanh con người ra, hề lớn lên thì trai hay gái cũng phải có đôi bạn; mà khi đã có đôi bạn rồi, thì thường tình ai cũng muốn cho có con, vì vợ chồng ở với nhau lâu mà không có con thì mất sự vui vẻ trong gia đình. Có một hai đứa con, thì mỗi đứa tình-ái của vợ chồng lại hơn đó mà càng khấn-khít buộc chặt thêm vậy.

Vậy người ở đời cần phải có con, nhưng có đông quá, thì nhiều khi lại hóa nên một cái khổ. Bởi thế, khi coi mỗi có nhiều thì cũng nên lo hạn chế bớt sự sanh sản, mà hạn chế cách nào, chứ theo cách của ông thì tôi e bất tiện.

VỀ CÁI THUYẾT CỦA BÀ SANGER.

1° - *Phép đoạn dục hoặc tiết dục.*— Đoạn-dục, nghĩa là tuyệt hẳn sự nhục-dục đi, dầu vợ chồng cũng không gần nhau, vậy tôi xin hỏi: trứ tiên phạt ra, ở dưới còi phạm này, để có dựng mấy cặp vợ chồng thương nhau bằng tình-thần, chứ tuyệt nhiên không cần nhục dục?

Thế thì về phương-pháp tiết-dục này chúng ta cũng không thể trông cậy được.

2. — *Phép đoạn chủng.*— Dùng quan tuyến X và phép thiến, hai phương-pháp này ở xứ ta chưa có sở riêng, mà dầu sau có đi nữa, thì quyết không phải hạng người nào cũng đều dùng được, vì rằng mỗi khi đem ra mà rọi hoặc thiến thì cũng phải mất nhiều tiền. Bị nghèo khổ về con đông nên mới tìm phương dựng hạn-chế, thì hạng người đã tính hạn-chế sanh-sản còn có tiền đâu mà trả cho ông Đốc-tơ?

Vả lại, người Annam mình, bất luận đàn-ông hay đàn-bà, vẫn còn nhát về sự mổ xẻ lắm.

Bị một bệnh ngặt nghèo phải mổ mới sống, bằng không thì chết, biết vậy mà còn ít người không chịu mổ thay, huống chi khi không đem mình cho Đốc-tơ đoạn-chủng, thì tôi tưởng chẳng có ai chịu bao giờ.

Tóm lại, thì mấy phương-pháp đã đăng trong báo « Phụ-nữ », tôi xem chẳng có phương-pháp nào thiêt-hành được ngay bây giờ. Vả chăng, sự hạn-chế

sanh-sun là một sự rất cần theo thời-dại này và phải lo tìm phương chi cho giân-tiện và cho cả và mọi người đều dùng dưng, vô-luận thuộc về hạng nào.

Như phần tôi đây, năm nay mới có 29 tuổi mà đã có sáu đứa con, bề sanh-nhai càng ngày càng eo-hẹp, còn sự cực khổ cùng con thì ai đã có con đều biết, từ lúc mang nặng đến khi đẻ đau, tôi nhảm dãn-bà nào cũng vậy, dễ nhiều quá làm sao cũng than-van và hết muốn!

Phần thì lo nỗi mình không đủ sức lực và không có đủ tiền mà lo cho con ăn học cho nên người. Còn e cho chúng nó lớn lên đầu có ăn học khá đi nữa cũng không kiếm được một cái chỗ làm mà nuôi thân, vì tôi coi mọi qua cái đời chúng nó đây sẽ còn khổ hơn bây giờ thập phần.

Công nghệ trong nước không phát đạt, cái đời mình đây còn thấy người thất-nghiệp rồi thay, hưởng chi 15, 20 năm nữa rồi bọn thanh-niên khi ấy mới làm đi gi. cho hết! Nhà có tiền thì buôn bán, làm ruộng, lo tự lập lấy thân, còn nhà nghèo mới làm sao? Nhà nước không thâu nhận nhiều, hàng buôn cũng bớt người làm việc, hoặc có dưng, thì cũng không bao nhiêu. Vả lại tôi coi mọi họ thích dưng người khách hơn. Như cái trường Lycée Franco-Chinois ở Cholon đó, mỗi năm đào tạo ra biết bao nhiêu học-sanh biết chữ tây rành rề, rồi đây bọn đó sẽ ra mà choán chỗ của mình thuở nay, tại gi con cháu mình không vì đó mà dờ-lở!

Coi như mấy năm về trước, nhiều nhà buôn khách vẫn phải mượn Annam mình biên chép sổ sách khi họ buôn bán cùng người Langsa; thế mà bây giờ đây-thì họ đã đào tạo con cháu họ thành tài rồi, nên họ có cần dùng đến mình nữa đâu!

Ở đời hề cái gì dư dưng thì phải ế phải rề, như cao-su vì tranh nhau trồng cho nhiều nên bị sụt giá, café ở xứ Brésil cũng vì dư xài nên họ chở tàu đem ra đồ ngoài biển và dưng mà đốt thế cho than. Lúa gạo ta cũng vậy.

Nay thử nghĩ như công ta càng ngày càng tăng lên nhiều mà chỗ làm thì ít, thì tránh sao cho khỏi nạn thất nghiệp?

Mà hề thất nghiệp thì phải bán rề cái thân, rồi đây bọn tư-bồn sẽ nương đó mà hạ giá nhưn-công (hiện bây giờ đã có rồi); chỗ làm khi trước năm sáu chục, bảy

giờ họ chỉ trả 25, 30, không làm thì thôi, họ không cần, vì «mặt ít ruồi nhiều», một chỗ trống có cả trăm người xin, nên họ có lo gi!...

Ấy đó, cái tương-lai của con cháu chúng ta thiệt hết sức nguy hiểm, đường xa nghĩ nỗi sau này mà ghê!... Cao-su dư xài, có chỗ họ chặt bỏ, café dư dưng họ đổ và đốt, còn con người mà dư đây thì phải làm sao?

Vậy ai có hằng sản hằng tâm, tưởng nên lo mở mang công nghệ-nước nhà, thì may ra sau này mới có chỗ mà nuôi lấy anh em cùng một nòi giống.

Còn chị em mình đây thì tôi tưởng nên lo mà hạn chế ngay sự sanh đẻ ngõ tránh bớt cái nạn dư dật nhưn-công.

Nhưng nếu nói hoài mà không thiệt-hành thì cũng không ích gi. nên nay tôi xin cùng người thức-giã, thử nhứt là hết thầy danh y trong ba kỳ, ông mô biết bài thuốc chi hay, hoặc vị thuốc gi. hề uống vô thì bắt đường sanh đẻ mà không hại gi đến sức khỏe của con người thì xin đăng lên báo «Phụ-nữ» này, rồi tùy thích ai muốn dùng thì dùng, còn ai có sức đẻ và muốn đẻ thì thôi.

Tôi lấy làm trông mong cho mấy lời thô kịch này sẽ thấu đến tai mấy ông có lòng lo cho xã-hội, biết phương-pháp gi. có thể chờ cả vừa mọi người đều dùng dưng và, dễ dưng, thì xin cứ đăng lên báo, ai tôi không biết, chờ tôi, thì sẽ lập-tức thi-hành ngay.

Nghĩ vì sự hạn chế sản dục là một sự rất hợp ý tôi, nên nay tôi bạo gan viết bài này, nếu có chi sơ thất, xin bà con hi-xã cho người mới viết bài đăng báo lần thử nhứt vậy.

M^{me} LÊ-QUANG-HẠNH
(Kompongcham)



Bồn-bào xin giới-thiệu với các bạn hay chơi gà đá ở xứ ta một giống gà nói rất nên xinh đẹp và hùng dũng.

MỘT NGU'ỒI ĐÀN BÀ LA: BÀ VIRGINIE HÉRIOT



Người đàn bà ấy là ai?

Ấy là bà Virginie Hériot ở bên nước Pháp, mới vừa ta-thế hồi đầu tháng trước đây.

Suốt một đời bà, chỉ biết có một cái thú vui, là cái thú đi biển, chỉ biết có một cách sống, là sống ở dưới mấy chiếc ghe buồm.

Bà vốn là con nhà giàu có như đã nói ở trên, nên bà sắm đủ thứ ghe hết thủy, từ thử nhỏ một buồm cho đến thử lớn ba buồm, từ thử ghe để đi thường, cho đến thử ghe để chạy đua.

Về tiết mùa đông và mùa xuân, thì các nơi ở ven biển Méditerranée, nào Provence, nào Italie, nào Sicile, nào Grèce, nào Adriatique, nào Constantinople, không sót một cái cửa biển hay một cái vịnh nào là chẳng thấy bóng cờ ghe của bà Hériot phấp-phới...

Bà đã tranh được nhiều cuộc đua ghe buồm và làm cho nước Pháp được rạng danh ở hội Thế-giới Vận-dộng (Jeux Olympiques). Ở dưới ghe, bà vẫn làm lụng khó nhọc chẳng khác nào một người thủy-thủ, chính bà tự coi lái và hề khi nào có sự nguy-hiêm khó khăn, thì bà vẫn hết sức trông nom mọi việc, không hề rời ra một phút.

Không những ham mê cái thú đi biển một mình đầu, mà bà Virginie Hériot lại còn muốn san-xẻ cái thú ấy cho mọi người khác nữa. Bởi vậy, hề

Một người đàn-bà có học, có sắc, lại thêm có tiền nhiều, giả như dưng đi đâu hết, chỉ cứ lẩn-lộn vào cái xã-hội Paris, là chỗ mình đã sanh-trưởng, thì vương-tôn công-tử, biết bao nhiêu kẻ trọng người y, bướm lại ong qua, thiếu gi. những chiều đưa sớm rước; thế mà người đàn-bà này lại khác hẳn, đối với bao nhiêu những cách ăn chơi, cuộc vui sướng mà người đời thường hi-hục tranh nhau, thì chẳng thèm đoái-hoài tới; mà ngay từ lúc mới lớn lên lại đã tỏ một cái chí ham muốn khác thường: ấy là muốn sống ở trên một biển, dưng hết ngày kia qua tháng nọ, dưng buồm thuận gió mà đi chơi khắp đó đây...

Mặc ai chen đám bụi hồng,
Riêng ta mặt nước bình-bồng hóm mai.
Mình-mông biển rộng trời dài
Bạn cùng trăng gió, xa đời bạc đen.
Thuyền xuôi nước ngược bao phen,
Ngàn thu còn để liếng khen với đời.

mỗi khi ở đầu có những cuộc lễ vui chơi ở miệt biển, thì luôn luôn đều thấy có mặt bà. Nhiều khi bà lại đứng trước công-chúng mà diễn-thuyết về bày tỏ cho mọi người được nghe biết cái thú êm-dềm và cái vẻ nên thơ của cuộc sanh-hoạt ở dưới một chiếc ghe đi biển. Đối với các hội-xã của bọn cựu-thủy-thủ, hay là những công-cuộc gì có dính-dấp với nghề đi biển, thì bà Virginie Hériot đều vui lòng dự vào và giúp đỡ một cách sốt-sắng luôn.

Thiệt ở nước Pháp, mà có lẽ ở các nước cũng vậy nữa, chưa hề thấy người đàn-bà nào có cái chỉ khi ta-lùng như vậy.

Người ta có thuật một câu chuyện đáng buồn cười. Số là cái tên của bà Virginie Hériot với cái tên của ông Herriot là thủ-tướng, hai cái tên đọc cũng vẫn giống như nhau. Bởi vậy có nhiều người Pháp ở nhà-quê và đảng-viên của đảng Xã-hội Cấp-tiến (Parti Radical-Socialiste), khi nghe nói chuyện bà Hériot, thì họ tưởng lầm là vợ ông thủ-tướng Herriot, nên tỏ ý bất-mân, nói rằng: « Ông lãnh-tu của đảng chúng ta thuở nay vẫn khuy-nh-hướng về bình-dân, đối với hạng lao-động thợ thuyền bao giờ người cũng hết lòng thương yêu và bình-vực, bởi vậy nên chính người đó, thì ta

vẫn thấy ăn mặc rất đơn sơ, sanh-hoạt rất giản-dị, chứ chẳng có vẻ gì là cao sang xa-xi hết thấy; vậy mà có sao bà vợ của ông lãnh-tu chúng ta ăn rồi chẳng lo làm gì, lại chỉ thấy thông-thả nhều-ngao ở dưới ghe dưới biển, không khác nào như vợ một nhà triệu-phủ, là nghĩa gì chứ?... »

Sự lầm-lộn ấy thiệt là đáng tức cười. Mà thủ-tướng Herriot bình-nhưt vốn cũng là một người bạn thân của bà Hériot, bởi vậy nên nhiều khi gặp mặt thủ-tướng, bà cũng hay đem câu chuyện lầm-lộn kia mà nhắc ra để « giỡn-ngộ » chơi cho vui.

Bà Hériot năm nay đương còn mạnh mẽ, tươi-tắn lắm. Không dè mới hồi cuối tháng Aout trước đây, kể sau cái bữa mà quan tổng-trưởng Leygues đã ghé viếng bà ở dưới chiếc ghe bướm Ailée, thì bà đã tỉnh-linh nhuốm bệnh mà tạ-thế.

Bình sanh bà thường hay tỏ ý muốn rằng đến lúc chết thì sẽ được thả xác xuống biển, nên chỉ hôm bà qua đời rồi, người ta đã làm theo như ý muốn của bà. Thế là từ đây hương-hồn của bà V. Hériot cũng cứ vẫn làm bạn với những cái cảnh gió sớm, trăng hôm, biển xanh, sóng bạc....

CHỦ 'LÝ' VẤN TRUỜ'NG SANH BẮT TỬ'

HAY NÓ CÓ CHẾT LÀ CHỈ CHẾT VỚI HAI
ÔNG KỶ BÀ Ở BÁO CÔNG LUẬN MÀ THÔI

Có nhiều người cuộc ngoại bàng quan, thấy cái phong-tục của báo-giới chúng ta gần đây mà phải than thở ngậm ngùi cũng đáng. Cái phong-tục của một đoàn-thể như báo-giới văn-dân mình, đáng lý phải giữ sao cho tốt lành, cho trong sạch, hầu mong giúp ích cho nước, treo gương cho đời, thế mà trái lại, gần đây nó bày tỏ ra lắm cái vẻ xấu xa, tầm tối, ganh ghét nhố nhèn, là chỉ vì có lắm kẻ tiểu nhơn bỉ tiện xen vào, khiến như hồ nước đang trong, bỗng có bùn đục, thân cây đang tốt, bỗng bị sâu ăn. Người ta trông vào, mà sanh ra cái cảm giác chán nản rầu buồn đối với báo-giới, chẳng phải là không có cơ vậy.

Phường tiểu-nhơn bỉ-tiện, chen vai lọt bước vào trong đàn-văn làng báo mình, không biết lo gì đáng làm cho nghề nghiệp mình được tăng tiến, hay là công việc mình làm được bổ ích cho ai; chúng chỉ ôm có một tấm lòng ganh ghét, tài có một cái ngón cáo gian mà thôi. Ai làm được việc gì hữu ích mà chúng không làm được, ai có tài hơn chúng mà chúng không thể làm theo, tức thì chúng bày mưu nọ đặt chuyện kia, lập mưu này, thiết kế khác, ròng là thủ đoạn « đổ tài tại năng » « vu nhơn hoặc chúng » để hãm hại những người cùng làm nghề với chúng mà có tài hơn chúng. Bấy lâu biết bao là việc khốn nạn như thế xảy ra, do phường tiểu-nhơn kia theo đặt bày, không còn kể tới nghề mình và lẽ phải là gì nữa hết...

Có phải vậy mà thôi đâu! chúng đã đổ tài tại năng, vu nhơn hoặc chúng, là một việc gớm ghê hèn mọn lắm rồi, lại còn dám mở ra những lời hết sức nguy hiểm, xướng lên những thuyết hết sức mờ hồ để làm hại tới trí thức tư tưởng của đồng bào độc-giả nữa, mới là nguy thay!

Độc-giả nào có coi Công-Luận bữa 19 Octobre, chắc đều thấy một bài quái-gở, nói rằng chữ « Lý » không còn sống ở đời này nữa, rồi dưới đem những chuyện đồ kỳ và tư thù của mình viện ra làm chứng cứ. Ai có kiến thức, mới đọc qua một thiên văn-chương quái-gở như thế, cũng phải cho là nguy hiểm, kẻ nào đặt bút viết bài đó, cái sọ-tám chỉ là tổ lông-ganh ghét người hơn mình, mà lại dám nói can nói bướng, toan phá đổ một cái lẽ

tự nhiên bất dịch của trời đất xưa nay, thật là dị dợm gớm ghê, trừ phi là kẻ điên khùng hay là thần gỗ đá, thì không ai đi lập thuyết như vậy cho được.

Bên đông, bên tây, đời xưa, đời nay, bất cứ là ở lúc hưng vong suy thịnh, bao giờ cái « lý » cũng là một vật thiêng liêng, có hoải, và còn hoải, không hề tiêu mòn mờ tối đi được. Nó làm tru chốt cho vô tru, khuôn phép cho nhơn sanh, chẳng có một hiện tượng nào, một sự vật nào vượt ra ngoài cái « lý » mà sanh tồn biến hóa cho được.

Vạn vật sanh sôi bốn mùa đắp đổi là « lý », việc đời suy thịnh, kiếp người mất còn, cũng là « lý »; cho tới muôn việc dở hay tốt xấu, thiện ác hiền ngu ở trên cõi đời mình, cũng là có « lý » để chế trị và phân biệt, cho việc hay ra hay, việc dở ra dở, kẻ hiền ra hiền, kẻ ngu ra ngu, chứ không làm sao vui dập che dầy đi được.

Nói tóm lại, cái « lý » chôn chặt ở trong cõi lòng cõi óc của người ta, và tràn lan ra khắp vô tru bao la, không chỗ nào không có nó, cũng không lúc nào không có nó. Ấy vậy mà có kẻ dám mở miệng nói rằng đời không có « lý » nữa, nếu không phải điên thì chắc là ngu, chứ người kiến thức tỉnh táo ai lại bàn xằng nói hầy được vậy bao giờ?

Chẳng biết đầu óc của kẻ xướng lên cái thuyết cuồng ngôn loạn ngữ như thế ra sao? Có khi kẻ ấy-tưởng rằng ở đời này, người làm việc lành việc phải cũng thấy kệ, miễn là nó bày đều đặt chuyện, vu cáo cho họ, rồi việc lành việc phải đó sẽ tối tăm che lấp đi được chăng? Có khi kẻ ấy-tưởng rằng phường tiểu-nhơn ganh ghét, làm những chuyện ở-r-... thẳng kỷ, xu-tiến ó-danh, nhưng miễn là che... khéo đánh trống lảng, khéo che mặt dầy, rồi những cái thói hư nết xấu... tánh thù việc hèn của chúng, sao cũng giấu diếm dầy che đi được không ai dòm thấy chăng? Có lẽ chúng suy nghĩ sai lầm khờ dại như vậy đó, thì mới nói được rằng ở đời này cái « lý » không còn nữa chứ!

Khờ-g đầu! Cái « lý » bao giờ cũng có hoải, còn hoải, không hề tiêu mòn mờ tối đâu. Tôi đã nói

Nghề buôn cũng lắm công phu

Bấy lâu xe Khuy-nh-Diệp, vài tháng đi Bắc một chuyến, vài tháng đi Nam một chuyến, để quảng cáo và bán hàng. Nhưng từ nay mỗi tháng sẽ có một chuyến xe đi Bắc, một chuyến xe đi Nam với một chuyến xe đi Lào, và sẽ ghé lại hết thấy các thành-phố lớn nhỏ, các chợ xa gần ở nhà quê.

Hiệu Khuy-nh-Diệp đã có sẵn rất nhiều nhà đại-lý (lối 3.000 ở khắp Đông-Pháp), cách quảng-các bán hàng của hiệu Khuy-nh-Diệp lại hết sức công phu tốn kém, nên món hàng gì giao cho sở Khuy-nh-Diệp phát-hành, thế nào cũng được tiêu-thụ mạnh.

Hiệu Khuy-nh-Diệp nhận đứng phát-hành các món hàng đứng đắn của các nhà chế-tạo chân chính ta. Ai muốn thương-lương đều gì xin viết thư cho

M. VIÊN-ĐỀ

Hiệu KHUYNH-DIỆP Huế

Dãy nói: Sĩ

Dãy thép tốt: Viende Huế

Khuy-nh-Diệp Báo, là một tờ báo biểu không, sắp ra đời để làm cơ-quan riêng cho hiệu Viên-Đề và cơ-quan chung cho các nhà công thương Việt-nam.

文壇寶鑑

Văn-đàn Bảo-giám

(của hiệu Namkỳ Hanôï xuất bản)

Có đủ từ, phú, thi, ca, cùng các lối văn của các bậc danh nho trong nước, từ thượng-cổ thời-đại, đến đời Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, Nguyễn. Có khảo-cứu được nhiều lịch-sử và tìm được nhiều hình ảnh các bậc văn-hào như: cụ Nguyễn-Trãi, Phương-Đinh, vua Tự-dức, lăng vua Minh-mạng, Dương-Khuê, Dương-Lâm, Yên-đỗ, Chu-mạnh-Trinh, Đặng-xuân-Bảng, Trương-vĩnh-Ký, Vũ-phạm-Hàm, v. v. Lại có hai bức ảnh đặt-biệt Thế-giới thập-bát văn-hào và Việt-nam thập-nhị sứ-thần.

I. — Quyển thứ nhất 1\$00

II. — Quyển thứ hai 0\$45

III. — Quyển thứ ba 0\$70

Tiền gởi 1 quyển 0\$20 ba quyển 0\$30

Có gởi bán tại báo quán:

Phụ-nữ Tân-văn — SAIGON.

rằng — và tôi tin chắc — có nó thì mọi việc dở hay tốt xấu, thiện ác hiền ngu ở trên đời này đều tỏ bày phân biệt ra hết, chớ không có ai hay là cái sức gì có thể che đậy khuất lấp đi được. Thiệt quấy vậy, ví dụ như một người sẵn lòng làm việc lành, ra tay làm việc phải, thì dầu cho có bao nhiêu kẻ bụng xấu mặt dày, ganh ghét người ta, vu cáo người ta cho mấy đi nữa, chẳng qua chúng nó chỉ lừa dối được một ít người nông nổi tin theo mà thôi, chớ cuộc đời còn đó, việc phải còn kia, trên đời biết bao nhiêu người thông minh, biết xem xét, biết phán đoán, thì những thủ-đoan của chúng đặt bày thù ghét, chỉ như gió thổi rừng hoang, như nước đổ đầu vịt, có ai thèm nghe và có làm gì được ai! Trái lại, ví dụ có một vài kẻ mặt người lòng thú, bụng xấu óc hèn, mang tiếng ông này ông kia, làm bộ thương đời thương nước, nhưng mà những sự tầm thường đến nỗi báo trước kia mình chửi, bây giờ đối lại lại xin ăn, chớ làm trước kia mình khinh khi, bây giờ của học trò cũng giục, hay là mang danh chữ bút mà văn bài chỉ mượn người viết giùm, khoác áo trang-sư mà tiếng langsa còn dốt không biết cãi; đại khái như thế thì chúng có làm ông gì, ngồi chỗ gì, mặc áo gì, có muốn che đậy chỗ hèn chỗ dốt của chúng, cũng là che đậy với ít nhiều người thất thã khờ dại mà thôi, chớ với bao nhiêu người có mắt biết ngó, có óc biết suy, thì bộ mặt dày và cái bụng xấu kia có chôn đi đâu mà hòng giấu diếm thiên hạ, mặt mở con đen cho được.

Lấy hai cái ví dụ như thế mà xem: một đảng là cái thiện dầu bị bôi lọ cũng không sao lem lấm, một đảng là cái ác dầu muốn xức dầu thơm cũng chẳng bị được mùi hôi thúi, là tại sao vậy? Có gì lạ đâu? Là tại trên đời còn có cái « lý » chủ-trương, nó phân biệt chỗ hiền ngu thiện ác rất là tỏ rõ ràng rành, cho nên người hiền việc thiện, ai toan vui đập mấy cũng còn là người hiền việc thiện; kẻ ngu việc ác, ai toan che lấp cho mấy, thì kẻ ngu việc ác cũng vẫn lộ mặt ra. Như vậy mà kẻ kia dám nói đời này không còn có « lý » nữa thì ai mà tin được!

Tôi muốn vỗ tay reo mừng: Lý ời! nhờ có mấy má người đời này xử này biết được việc nào hiền lành, việc nào độc ác, ai là quân-tử, ai là tiểu-nhơn. Nhờ có mấy má người đời này xử này hết làm hạng chủ bút mượn người viết văn, hết làm trang-sư ra tòa cầm miệng. Bởi vậy tôi biết rằng mấy còn hoài và có hoài, kẻ nói mây chết, chỉ là sợ mấy chỉ tên vạch mặt nó ra đó thôi.

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Sách mới xuất bản

Bồn-báo mới tiếp đăng trong tháng này mấy quyển sách sau đây của tác-giả gởi tặng:

PHONG TÌNH Y ÁN

Của Docteur NGUYỄN-VĂN-LUYỆN

Sách này nói rõ về các bệnh phong-tình, chỉ rõ cách chữa bệnh và cách đề phòng.



GIA-TRUYỀN THÔNG BẢO

« SÁCH THUỐC »

Của ông Trần-đức-Cảnh ở Nam-định.



MỘT NHÀ TAN HỢP

Của ông Nguyễn-đồng-Chí



NGỤC TRUNG-HOA

« TIỂU THUYẾT »

Của ông Hoài-Nam.

Do nhà in Qui-nhơn xuất-bản



PHỤ KHOA

Của ông DIỆP-THIÊN-SĨ

Sách thuốc do ông Vũ-Trang

và cô Nguyễn-thị-Nhung xuất-bản

Bồn-báo xin giới-thiệu cùng qui độc-giả và cảm ơn tác-giả.

Mua báo lại được sách

Kể từ ngày 10 Octobre cho tới 10 Novembre 1932 (nghĩa là trọn một tháng) qui độc-giả trả tiền mua báo PHỤ-NỮ TAN-VĂN sẽ được tặng hai bộ sách thiệt hay, thiệt hữu ích:

Mua nửa năm... 3\$50 sẽ được tặng một bộ tiểu-thuyết Mãnh-Tráng-Thu (2 cuốn).

Mua trọn năm 6\$00 sẽ được tặng một bộ tiểu-thuyết Mãnh-Tráng-Thu và một cuốn Gia-chánh.

(Tiền gởi sách về phần nhà báo chịu). MỘT ĐIỀU XIN NHỚ: Lệ thưởng này chỉ định trong một tháng mà thôi.

P. N. T. V.

HU'ÔNG ỨNG THEO LỜI THO' MỚI

Bức thơ ngô cùng Phan-Khôi
tiên-sanh sau khi đọc bài « Một
lời thơ mới trình - chánh giữa
làng thơ ».



Phan Tiên-sanh,

Cách đây đã lâu tiên-sanh có đưa trình chính giữa làng thơ một lời thơ mới. Tôi đọc bài ấy, rồi tôi cứ đợi mãi, đợi mãi mà sau tiên-sanh không thấy có ai nổi gót theo, mà chính tiên-sanh hình như cũng không buồn giờ-dõi việc ấy ra nữa. Thế là thôi! Cái « của mới » ấy có lẽ chưa thích-hợp với đời này. Mấy ngàn độc-giả P. N. T. V. đã yên trí như vậy, mà hẳn tiên-sanh cũng đã từng châu mặt giậm chơn mà nói rằng: « Thôi, không ai ưa thì ta xếp nó lại đã, đợi khi khác ta lại mang ra. » Thưa tiên-sanh, đợi khi khác, khi nào nữa? Thi-ca ta ngày nay đương lúc ngấp ngõay, không còn có lấy một chút sanh-khí. Nếu không xoay phượng cứu chữa gấp, thì ời thôi! còn chi là tánh mạng của thi-ca! Đừng có nói lầy-lắt như vậy tiên-sanh ạ! Nếu tiên-sanh cứ giữ mãi cái thái-độ tiêu-cực ấy thì bọn thi-nhân « rộng-tuyệt » kia còn cứ ca đi, hát lại những câu sáo hũ ngàn xưa, mà không thấy nảy nở ra được những bức thi-nhân chân-chánh.

Hẳn tiên-sanh cũng dư hiểu rằng, những bức chân thi-nhân không bao giờ lại chịu đứng chừa trong cái « lãnh-thở » hẹp hòi ngộp-ngạt, mà có thể đưa tâm hồn người ta tận mây xanh phưởng-phất trên những sự nôm na, phạm tục chật vật hằng-ngày.

Nhưng nhà chân thi-nhân, thả là chỉ « rung động » (vibrer) trong mình mình, chớ không chịu xuất-phát ra ngoài, mà để cho những cái niêm-luật khắc-khở, làm « dẹt » mất cái hồn-thơ lai láng mênh-mông. Người ta thường khen: Anatole France tiên-sanh trọn đời giữ được cái cốt-cách thuần-túy của thi-nhân, chính là vì lẽ đó. Trong

thi-giới ta, dễ thường được mấy người như thế?

Phần nhiều nhà thi nhân cần phải xuất-phát ra ngoài, để cho nỗi lòng được nhẹ nhàng, hê-hề. Nếu cứ phải uốn nắn theo khuôn-khò chật hẹp, như hiện-tình thi ca nước nhà, thì họ phải thất-vọng biết dường nào! Vậy ta còn ngần ngại gì nữa, mà không mở rộng cái « lãnh-thở » kia ra, để mặc-sức cho họ đem những cái thiên tài phú-bẩm ra mà đua bơi vùng vẫy. Làm vậy, hoặc giả có kẻ hoài-nghi mà bảo rằng: « Phóng-túng buông lung quá, rồi thành ra lộn-xộn, mất cả nề thơ. » Trong cái lúc quá độ, ắt phải như thế, có buông lung, « cổ phóng túng mới có thể phát-triển hết những cái rất hay, rất quý, rất đẹp ở trong mình; tuy có chiều lộn-xộn, nhưng một-ngày kia thành-thục rồi, sẽ trở vào trong những cái nguyên-lắc lẽ-lối rộng-rãi hơn, tự do hơn.

Dám khuyên tiên-sanh nên mạnh dạn phất cờ giống trống một lần nữa mà tiến lên đường. Hôm nay tôi xin tiễn-cử một viên tiểu-lương (Lưu-trọng-Lư, ông bạn tôi tác-giả mấy bài thi « Lời mới » gởi kèm đây) tiên-sanh xét thử coi có đáng lựa vào trong hàng hậu-viện được chăng.

Cái lời thơ mới của chúng ta là đương ở vào cái thời kỳ phối-thai, thời kỳ tập-luyện nghiên-cứu. Không biết rồi đây nó có đi đến được chỗ thành-công, hay là nửa đường mà bị đánh đổ. Đó là sự bí-mật của lịch-sử văn-học mới sau (Le secret de l'histoire littéraire de demain.) Dầu thế nào đi nữa, nó cũng có giá trị, là giúp cho sự tự-do phát-triển của thi-ca, đưa thi-ca đến một chốn cao xa rộng lớn; nó như thúc giục, như kích thích, như kêu gọi những nhà thi-nhân ra làm một cuộc cách-tán, dầu có thất-bại, — thất-bại vì lòng n.ong

ước quá cao, — thì nó cũng đã hiển cho ta một cái công lớn: nó chính là một tiếng chuông cảnh tỉnh trong làng thơ giữa lúc đương triền-miên trong cõi chết.

Trong lúc ban đầu mà đã vội mong ước có những tay «Thầy thơ» chơn chánh (véritables maîtres) tưởng thật là không thể nào được. Nhưng, trái lại, nếu có ai xem thường những người sáng kiến ra cái lối «thơ mới» kia, tưởng e cũng đắc tội với tiền-đồ văn-học của nước nhà lắm vậy.

Mlle LIÊN-HƯƠNG
Maison Thanh-Thủy, Faifoo



BỐN BÀI THƠ LỐI MỚI

I. -- VUI ĐI...

Biết ngày mai, mang lại cho ta điều gì? Thời ngày nay, hãy gắng, gắng mà vui đi!! Một bầu rượu, dưới bóng trăng; vừa nhấp, vừa tự nói rằng:

«Chi Hằng kia ngày mai không tìm thấy ta nữa.»
(Rút trong quyển tiểu-thuyết «Cái đời tôi»)

II. -- VŨ TRỤ BAO LA...

Đứng đỉnh một con thuyền; trăng lên đầu ngọn núi.

Đối cảnh với người yêu, cầm tay tôi gợn hồi: «Mộng-Vân ơi! Vũ trụ ngó bao la..., nên cười hay nên tủi?» Lặng lặng tựa Hằng-nga, Vân nhin tôi mà chẳng nói...

P. N. số 171 có đăng cuộc đố của đầu Khuyết-Diệp, có bài thơ 4 câu của cô Giạ-Thảo vừa sách họa lại vừa đố.

Bài thơ đó đố:
Đánh về đồ trái (xuất quả) xin nói rõ là trái chỉ và giải nghĩa.

III. -- MỐI UẤT TÌNH

Trông ra đường đời, đường lui bụi,
Ngần lên trên, sóng Ngân-hà túi-bụi,
Hồi hoa, hoa tàn, hồi trắng, trắng túi, hồi mây chiều, mây chiều tan, hồi chim, chim về đỉnh núi.



Kêu đất, đất không ơi,
Gọi trời, trời không đoái.
Ơi! người trước đã qua,
Ơi! người sau chưa tới.

Trông tôi đây mà ngậm ngùi, nhin tôi đây mà khắc khoải.

IV. -- TRÊN ĐƯỜNG ĐỜI...

Lên bước tiếng gieo thăm, bông ai kia lủi thủi?
Lặng lặng với sương deo, im dìm cùng gió thổi.
Không tiếng, không tăm, không thừa, không hỏi.
Không hát, không cười, không than, không tủi.
Lặn dạn với năm canh, bóng ai kia lủi thủi?

(3 bài này rút ở quyển tiểu-thuyết «Hai cái thời-dại»)

Dời chỗ

Ông Docteur Nguyễn-xuân-Bái lâu nay ở đường Léon Combes thì hiện giờ đã dời lại số 114 Boulevard Charner (trước dinh xã-tây) Saigon. Y-viện của ông mở thêm thiết rộng lớn và đặt thêm nhiều máy móc tối tân. Chư qui độc-giã ai có rắn đau, rắn hự, hoặc các chứng bệnh thuộc về rắn, về rắn, muốn cho mau lành mạnh chắc chắn hãy tin cậy nơi ông sẽ được vừa lòng.

THÊU MÁY!

Lãnh dạy thêu máy.
Có bán đủ đồ phụ tùng về thêu máy (chỉ khâu, bàn cần, vân vân.)
Mở Trương-vân-Huân, 200 rue d'Espagne -- Saigon

TÂN SĨ LỤC

(Chép chuyện người kỳ-sĩ đất Tân)

của TÔNG-LIÊM

Đặng-Bật, tự Bá-Dực, người đất Tân (1). Minh dài bảy thước, đôi mắt có khía lìm, mở nhắm nháng nháng như chớp. Sức mạnh hơn người: trâu hăng-xóm đương báng lộn, không thể gỡ ra được, Bật thu tay nắm trên xương-sống nó, gậy và ngã xuống đất; cái trống bằng đá nơi cửa chợ, mười người khiêng không nổi, Bật dùng hai tay xách đi. Nhưng, tánh ưa mượn rượu, lờm-lờm ngó người ta; ai nấy thấy đều phải tránh, họ bảo nhau rằng: «Nó là thằng khùng, chớ nên gần, gần thì sẽ mang nhục to.»

Ngày kia, Bật ngồi uống rượu một mình nơi lầu tiếm dĩ, hai gã thơ-sanh, họ Tiêu và họ Phùng, đi ngang qua ở dưới; Bật vội-vàng xuống kéo lên uống rượu cùng mình. Hai chàng này vẫn khinh con người anh ta, hết sức chống-cự. Bật giận dữ, nói rằng: «Nếu hai anh trợn chẳng khùng theo tôi, tôi phải giết hai anh rồi chạy trốn trên nguồn dưới biển, chớ không thể nhịn mà chịu nhục được.» Hai chàng cực chẳng đã, phải đi theo.

Khi ấy, Bật đặt mình ngồi chính giữa, chỉ hai bên tả hữu, mời hai người ngồi; kêu rượu, ca-reo làm vui. Rượu vừa say, Bật cỡi áo, ngồi chồm-hóm, rút con dao để trên bàn, kêu cái «sạc».

Hai chàng vốn có nghe anh ta là tay khùng rượu, thấy vậy, toan vọt chạy. Nhưng Bật căn lại, nói rằng: «Đừng chạy mà! Bật này cũng biết sách-vở một ít, làm gì các anh lại coi tôi như bãi nước miếng? Hôm nay chẳng phải cốt mời hai anh uống rượu đâu; tôi cốt muốn nhả cái khí bất-bình trong bụng chứt-dính mà thôi. Thôi thì bây giờ, sách bốn kho, (2) cho mặc các anh cứ hỏi, đũa nào trả lời không được, sẽ phải trảy máu trên con dao này!»

Hai gã thơ-sanh bèn nói: «Có thể ư?» Liên rút ra vài chục câu trong bảy kinh (3) mà hỏi nghĩa. Bật cứ ra đến từng câu chủ thích mà đáp

- (1) Tân là đất Quan-trung, tức tỉnh Thiểm-tây bây giờ.
- (2) Đời xưa chia sách làm bốn loại: kinh, sử, tử, tập và đề trong bốn kho.
- (3) Kinh Thi, Kinh Thư, ba kinh Lễ, Công-dương-truyện và Luận-ngữ là bảy kinh.

lại, chẳng sót một lời. Lại hỏi đến lịch-sử các đời, trên dưới ba ngàn năm, Bật đều nói song-suốt hết. Khi đó anh ta mới vừa cười vừa nói: «Các anh đã chịu chưa?»

Hai chàng thơ-sanh ngó nhau mà khựng người ra, không dám hỏi gì nữa. Bật bèn kêu rượu thêm, xủ tóc xuống, vừa nhẩy vừa kêu lên rằng: «Ngày nay ta đề sắp bọn đồ-già rồi! Kẻ học đời xưa cốt ở nuôi cái khí, còn người đời nay mặc cái áo nhà-nho vào một cái thì đủ thim-thíp muốn tắt hơi, thế mà cứ muốn đua-duổi bằng văn-chương, coi hào-kiệt trong đời như trẻ-nít, thế có đáng đâu! Thế có đáng đâu! Thôi đi các anh!»

Hai chàng vốn tự-phụ mình nhiều tài nghệ, khi nghe Bật nói rồi, xấu hổ quá, xuống lầu, chửi khập-khựng không thành bước. Họ về, hỏi lại những kẻ bình nhựt đi chơi với anh ta, cũng chưa hề thấy cấp sách nghệ-nga bao giờ.

Cuối trào Thái-dinh (1), Đức-vương giữ chức Tây Ngự-sử-dài. Bật viết lá thư đến vài ngàn chữ đến đưa xin ra mắt. Người lính canh cửa không chịu cho vào. Bật nói: «Mày không biết ở Quan-trung có Đặng-bá-Dực sao? — Đánh ngã luôn mấy người lính, tiếng nghe đến vương. Vương khiến kẻ hầu kéo Bật vào, toan cỡi vô-nọc đánh. Bật lên giọng nói: «Sao đức-ông lại không lấy lễ đãi tráng-sĩ? Nay thiên-hạ tuy rằng không việc, chớ quân đảo-di ở Đông-hải còn chưa thần-phục cho. Vừa rồi chúng nó cỡi thuyền biển, đến xin thông thương, không vừa ý chúng, chúng liền rút dao ra giết hại dân Trung-quốc. Các tướng đem binh đuổi theo ra biển cả, vừa đánh vừa chạy, làm nhục quốc thể biết bao nhiêu. Còn các mán mọi Tây-nam tuy đã xưng thần phụng cống, nhưng vẫn lợp tàn vàng, xưng hoàng-đế, sánh vai với Trung-quốc, đều đó làm cho chí-sĩ càng thêm tức. Phải chi có được một vài bọn như Bật này, lửa mười vạn binh đeo guơm tới đánh chúng nó, thời thì phía đông sát chỗ mặt trời mọc, phía tây sát chỗ mặt trời lặn, chẳng đâu chẳng là đất của vua. Sao đức-ông lại không lấy lễ đãi tráng-sĩ?»

(1) Niên-hiệu vua Anh-tôn nhà Nguyên.

Người ta đứng trong sân, nghe Bật nói như vậy, thấy đều rút cổ, le lưỡi, lâu rồi mà lưỡi không thụt vào được.

Vương phán: «Mấy tự xưng tráng-sĩ, thế thì có thể cầm xà-màu, xổ trống, rượt lên thành bên chăng?»

— Thưa được!

— Giữa trăm vạn quân có thể đâm được đại-tướng chăng?

— Thưa được!

— Giải vậy, võ trận, có giữ được cái đầu cho khỏi bị chúng chặt chăng?

— Thưa được!

Vương đoái kể hầu-hạ mình hai bên, nói rằng: «Thế thì hẳn thử nó.»

Người ta hỏi Bật cần những đồ gì. Bật khai: một cái giáp bằng sắt, một con ngựa hay, hai thanh gươm: một trống một mái. Vương liền sai người ban cho đủ đồ.

Bấy giờ vương sắp-đặt trước, bảo năm chục người lãnh tay giáo ruổi ngựa ra ngoài cửa đông, rồi mới bảo Bật tới đó. Chính mình vương cũng đến xem, kéo cả phu đi theo.

Bật vừa tới nơi, các tay giáo đều chầu vào. Bật rượt tới và thét như hùm, cả người lẫn ngựa đều vệt ra năm mươi bước, mặt mày không còn chút máu. Rồi thì khói bụi tung lên đầy trời, chín thấy đôi thanh gươm bay múa trong mây-ngút, đầu ngựa luôn luôn bị chặt rơi xuống đất, máu chảy đầm-đia. Khi ấy vương bèn vỗ về reo mừng, nói rằng: «Quả tráng-sĩ thật! Quả tráng-sĩ thật!» Xong, vương dạy rót rượu thưởng Bật; Bật đứng mà uống, không lay tạ. Bởi đó càng nổi tiếng không, rúng-động một thời.

Vương làm sở-dân Bật lên cho thiên-tử. Vừa lúc đó, quan Thừa-tướng lại có hiềm với vương, găm việc ấy đi, không trả lời. Bật nhăm nhĩa tay chửi mình, than rằng: «Trời sanh ra một bộ gàn đồng xương sắt, chẳng cho lập công ngoài muông dậm, lại bắt chết khô dưới cỏ hao ba thước, ấy là mạng vậy, cũng là thời vậy, còn nói chi?» — Rồi vào núi Vương-ốc, làm đạo-sĩ, sau đó mười năm, chết.

C. D. dịch

HÀN VĂN ĐỌC TU

Soạn-giả PHAN-KHÔI giữ bản quyền

Bài học thứ mười một

I. — NHỮNG CÂU VẤN ĐÁP

1. — 何謂三 (tam là ba) 才? — Nghĩa: Gì gọi là tam tài? (Hay là: Tam tài là gì?)

三才者: 天, 地, 人. — Nghĩa: Tam tài ấy là: Trời, đất, người ta.

2. — 何謂三光 (quang là sáng)? — Nghĩa: Gì gọi là tam quang (ba sự sáng)?

三光者: 日, 月, 星 (linh là sao). — Nghĩa: Tam quang ấy là: mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao.

3. — 何謂五 (ngũ là năm) 行? — Nghĩa: Gì gọi là ngũ hành?

水, 木, 火, 土, 金: 是 (thì là ấy) 謂五行. — Nghĩa: Thủy, mộc, hỏa, thổ, kim, ấy gọi là ngũ hành.

4. — 何謂四 (tứ là bốn) 方? — Nghĩa: Gì gọi là bốn phương?

東 (đông), 西 (tây), 南 (nam), 北, 是謂四方. — Nghĩa: Đông, tây, nam, bắc, ấy gọi là bốn phương.

5. — 何謂字 (vũ, võ)? 何謂宙 (trụ)? — Nghĩa: Gì gọi là vũ? gì gọi là trụ?

上 (thượng là trên), 下 (hạ là dưới), 四方曰宇; 往古 (cổ là xưa), 來今 (kim là nay) 曰宙. — Nghĩa: trên, dưới và bốn phương là vũ; đời xưa qua rồi và đời nay sẽ đến là trụ.

6. — 何謂四時 (thì, thời là mùa)? — Nghĩa: Gì gọi là bốn mùa?

春, 夏 (hạ), 秋 (thu), 冬 (đông), 謂四時. — Nghĩa: Xuân, hạ, thu, đông, gọi đó là bốn mùa.

II. — CÂT NGHĨA THÊM

Hôm nay học những câu vấn đáp này cốt có hai sự ích: một để cho biết cách hỏi và trả lời trong Hán-văn như thế nào; một, để cho biết các danh-từ về thường-thức, như tam-tài là gì, ngũ-hành là gì v. v. ...

Trong những câu hỏi có chữ 何謂, ấy là nó

gón đi; nếu nói cho đủ ý thì phải nói dài hơn nữa. Vậy như câu 何謂三才? nếu nói dài ra thì như vậy:

所謂三才者何也?

Như thế nghĩa là: Cái đều kêu bằng tam-tài, là gì?

Tách ra từng chữ thì như vậy:

所...者 tức là cái đều, cũng như ce que; 謂 tức là kêu bằng, cũng như appeler; 何也 tức là là gì, cũng như comment.

Sở dĩ phải truy-nguyên ra mà hiểu đến như thế là vì nếu không hiểu đến thế thì sẽ không tài nào hiểu được chữ 者 trong câu trả lời.

Trong câu trả lời: 三才者: 天, 地, 人, chữ 者 đó là thừa-liếp chữ 者 đã bị lược đi trong câu hỏi; và cũng lại nói gón nữa, nếu nói dài ra thì phải nói như vậy:

所謂三才者: 天, 地, 人是也.

Như thế nghĩa là: Cái đều kêu bằng tam tài: trời, đất, người, phải vậy. (Chữ 是 đây là phải, đối với chữ 非 là chẳng phải).

Như vậy, ta nên hiểu rằng câu hỏi và câu trả lời đó đều đã trải qua một sự gón bớt (abrégé) rồi.

Chữ 是 trong câu 是謂五行 cũng câu dưới đều nghĩa là ấy, để tóm lại các cái đã nói ở trên, giống như chữ ce trong khi nói c'est hay là ce sont.

Chữ 之 trong câu 謂之四時 tức là chữ 之 pronom đã học, để chỉ lại ở trên.

Chữ 才 là tài (talent), tài-năng, nhưng trong khi nói tam tài thì không có thể hiểu nghĩa là gì cho đúng được. Chữ 行 trong khi nói ngũ-hành cũng vậy. Tự-diễn cũng không thấy giải rõ.

Chữ 方 là đương, học rồi; đây lại là phương hướng, tiếng nom.

Cũng có nói 五方, ấy là thêm một phương trung-trung (中央) nữa. Còn bốn góc: đông-nam, đông-bắc, tây-nam, tây-bắc, thì gọi là tứ-giáp (四夾).

Vũ, bây giờ ta hay gọi là không-gian (espace); trụ là thời-gian (temps).

ĐẦU KHUYNH-DIỆP, ra đời bốn năm nay, đã nổi tiếng là:

vừa hay, vừa rẻ, vừa rõ ràng là nội-hóa

Trong lúc kinh-tế khủng-hoảng, hàng hóa gì cũng ế mà món đầu Khuynh-Diệp thời bán cứ càng ngày càng thêm chạy. Buồn đầu Khuynh-Diệp lại lời nhiều.

Ở Nam-ky, mua buôn, làm Đại lý, gửi thơ cho nhà tổng-Đại lý:

Hiệu NGUYỄN-VĂN-TRẦN
94, 96 Boulevard Bonnard, 94, 96
SAIGON

ĐẦU KHUYNH DIỆP

vì tiếng tăm xứng đáng và công-hiệu rõ ràng nên được thưởng luôn:

Long-Bội-Tinh năm 1930; Kim-Khánh hạng nhì và Ngân-Tiền hạng ba năm 1931; Một phó-tướng gởi với danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Tri-Trí Hải-phong; Ngân-Tiền hạng nhất với phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Đấu-Xảo Mỹ-Nghê Huế; Danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Khoa-Học Hanoi; Bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ Phụ-Nữ Saigon.

Nhà chế-lao: **VIÊN-ĐỆ 11**, Quai de la Susse HUE
Giấy thép in: Viende Hue Giấy-nói: 87
Số nấu dầu tại Phường-Xuân (Quảng-Bình)
Kho chứa dầu nước tại Đồng-Hới.

BÁN NHƯ VẦY MỘT THÁNG MÃN HẠN
THUỐC XỎ HIỆU CHIM-EN



Mùi thơm, dễ uống, xỏ êm, không mệt, bỏ đi - vị, tẩy sạch đàm độc, trị tuyệt nhiều chứng rất hiểm nghèo, toa đề theo mỗi hộp có nói rõ, nếu trong toa

nói hay lắm, tài lắm, mà thuốc không được vậy tôi xin HUYNH TIEN LAI, rất cảm ơn qui ông qui bà thuốc giờ có lòng hạ cố, mua giúp cho, cổ động cho, vậy xin đặt ra cách đền đáp như vậy, từ nay sắp tới trong HỘP THUỐC XỎ CHIM-EN có nhiều hộp để giấy thưởng đồ từ 5\$ đến 30\$, nếu đủ mười vị gửi lãnh thưởng rồi thì đăng tên lên mặt báo một kỳ, cứ vậy hoả.

Lại kể từ 20 Octobre đến 20 Novembre 1932 nếu mua bao nhiêu thì tặng thêm cũng bấy nhiêu, ấy gọi ơn ngàn vàng đáp đền trong muôn một, bán như vậy một tháng thì mãn hạn. Không nhận gởi cách lãnh hoa giao ngân. Mỗi hộp 0\$25 muốn hỏi đều chỉ nhớ để có trả lời, mán-đa và thơ xin đề:

M. Nguyễn-văn-Tôn Chủ NHÀ THUỐC CHIM-EN à CAI-NHUM (Cochinchine).

HẦY HÚT THUỐC JON

III. - VAN-PHAP

所一所...者一所謂...者

Chữ 所, tục ta quen cất nghĩa là *thừa* hay *sữa*, dầu thừa dầu sữa cũng chẳng hiểu là gì; bây giờ phải cất nghĩa nó lại là *cái* đều, giống như chữ *ce* que trong tiếng Pháp.

Như nói:

1. 汝所言, 吾已知之. = *Cái* đều này nói, ta đã biết (*đó*) rồi.

2. 我將行子所請. = Ta sẽ làm *cái* đều nhà người xin.

Trong hai câu đó nếu đặt bằng tiếng Pháp thì đều dùng chữ *ce* que được hết.

Khi một câu có hai *proposition* mà *proposition* sau để thuyết-minh (*expliquer*) *proposition* trước, khi ấy, nếu *proposition* trước không dùng chữ 所 thì thôi, chứ hễ đã dùng thì phải thêm chữ 者 vào sau *verbe* kể chữ 所, thành ra 所...者. Như nói:

1. 彼所欲 (*dục* là *muốn*) 得者, 吾財耳. = *Cái* đều nó muốn được, (*ấy* là) của-cái của ta mà thôi.

2. 人所恃 (*thị* là *cậy*) 以生者, 食也. = *Cái* đều người ta cậy để mà sống, *ấy* là *sự* ăn.

Như vậy, nó muốn được gì? nó muốn được của-cái; người ta cậy gì? cậy *sự* ăn: *proposition* sau là để thuyết-minh *proposition* trước, thì phải đặt chữ 者 luôn luôn theo sau chữ 所.

(*Cái* thí-du hồi này: 汝所言, 吾已知之, cũng hai *proposition*, nhưng *proposition* sau không phải để thuyết-minh *proposition* trước, cho nên không cần có chữ 者 sau chữ 言; câu này nếu thêm 者 vào lại trật.)

Trong câu chẳng những có ý thuyết-minh mà lại là giải-thích rõ-ràng, thì cũng theo luật ấy. Tức như những câu có dùng chữ 所謂 để cất nghĩa đều gì thì phải có chữ 者 theo sau.

Như Đại-học nói:

所謂誠 (*thành* là *thật*) 其意 (*ý*) 者, 無自欺 (*khi* là *dối*) 也. = *Cái* đều gọi rằng *thật* ý mình *ấy* là không dối mình.

Luận-ngữ nói:

所謂大臣 (*thần* là *lời*) 者, 以道 (*đạo*) 事 (*sự* là *thờ, servir*) 君, 不可則 (*lúc* là *thời*) 止 (*chỉ* là *thời*). = *Cái* đều gọi rằng *đại-thần* *ấy* là lấy *đạo* thờ vua, chẳng khác thì thôi.

Thế thì khi thấy trong câu trên có chữ 所, cách dưới đó có chữ 者, thì phải hiểu nhập hai chữ vào một và coi nó cũng như chữ *ce* que.

Chẳng những thế thôi, mà trong những câu hỏi cũng có dùng chữ 所...者 nữa, như:

1. 所以者何? = *Đều* đó có tại làm sao?

2. 所以然 (*nhĩn* là *vậy, thế*) 者何也? = Tại sao mà sanh ra như vậy?

IV. - VAN-LIEU

行田 = *Hành điền*: Đi dạo ruộng; đi thăm ruộng.

互相水火 = *Hộ tương thủy-hỏa*: Thù-địch và hãm-hại lẫn nhau, như nước thì làm cho lửa tắt đi, lửa thì làm cho nước sôi trào và tan thành hơi.

南面 = *Nam diện*: Trở mặt phương nam, chỉ nghĩa làm vua.

北面 = *Bắc diện*: Xây mặt phương bắc, chỉ nghĩa làm tôi.

星奔 = *Tinh bát*: Chạy mau như sao băng. Chỉ nghĩa đi việc gì gấp lắm, hoặc việc quan cần-cấp, hoặc ở ngoài nghe tin cha mẹ chết mà về.

V. - GIẢI TRÍ

Theo học-thuyết nhà Nho, ngũ-hành là một cái lẽ gốc, cho nên đem phối tứ tung: về không-gian thì phối với ngũ-phương, về thời-gian thì phối với tứ thời, về nhân-thân thì phối với ngũ-tạng, mà hỏi ra sở-dĩ tại sao phối như vậy, phối như vậy để làm gì, thì chẳng sách nào nói nghe cho ráo rã hết.

Phối với ngũ-phương: Đông thuộc mộc, tây thuộc kim, nam thuộc hỏa, bắc thuộc thủy, trung ương thuộc thổ.

Phối với tứ thời: Xuân thuộc mộc, hạ thuộc hỏa, thu thuộc kim, đông thuộc thủy, thổ vượng tứ quý (tứ quý nghĩa là bốn tháng cuối-cùng của bốn mùa, như tháng ba là xuân-quí, tháng sáu là hạ-quí...)

Phối với ngũ tạng: tâm thuộc hỏa, can thuộc mộc, tỳ thuộc thổ, phế thuộc kim, thận thuộc thủy.

Còn phối nhiều cái khác nữa, song hẵng biết sơ qua như trên đó. Người đời nay không thể tin những cái thuyết không có căn-cứ ấy, tuy vậy cũng phải biết qua.

Nhơn dịp kể một chuyện này làm trò cười. Số là trong bạch-thoại Tàu dùng chữ 東西 mà thế cho chữ 物 (*vật*), khi mua vật gì, không nói 買 (*mãi* là *mua*) 物 mà lại nói 買 東西. Có một ông vua ở về nhà. Minh thấy vậy lấy làm lạ, bèn

CA GIAO TẬP LỤC

(Tiếp theo)

- 37 Tiên đồng mua được cá tươi,
Mua rau mới hái, mua người nở nang.
Tiền chi mua vội mua vàng,
Mua rau rau héo, mua vàng ngân ngơ.
- 38 Cầm vàng mò lợi qua sông,
Vàng trời không tiếc tiếc công cầm vàng.
- 39 Sẻ chỉ một nải chuối xanh,
Năm bảy người giành cho mũ dính tay.
- 40 Thân em khác thể trái chanh,
Lắt léo trên nhánh lắm kẻ ước mơ.
- 41 Thương thì lòng khắc dạ ghi,
Nào ai đổi nết đơm khuỷu thì đứng.
- 42 Thử nhứt vợ dai trong nhà,
Thử hai trâu chằm thử ba rạ cùn.
- 43 Chồng khôn vợ được đi hái,
Vợ khôn chồng được nhiều bài cạy trống.
- 44 Trai ơn vua cười thuyề rỗng,
Gái ơn chồng ngồi võng ra con.
Ơn vua xem nặng bằng non,
Ơn chồng đối đức tởn tởn đôi truyên.
Làm trai lấy được vợ hiền,
Như cầm đồng tiền mua được miếng ngon.
Làm gái lấy được chồng khôn,
Xem bằng cả vượi vũ môn hóa rồng.
- 45 Em lạy cha hai lạy một quí,
Lạy mẹ bốn lạy con đi lấy chồng.
Mẹ sắm cho con một cái yếm nhuộm phàm hồng,
Thắt lưng dũi tim bộ nhân đồng con đeo tay.
Này con ơi! Mẹ biếu con này,
Học buôn học bán cho tay người ta.
Con đừng học thói kiêu ngoa,
Họ hàng ghê bỏ người ta chê cười.
Dầu no dầu đói cho tươi,
Khoan ăn bớt ngủ là người lo toan.
- 46 Mười hai cửa biển anh đã cầm đăng,
Cửa nào có cá ăn văng chài vào.
Ngọn con sóng dào vừa trong vừa chảy,
Anh đi kén vợ mười bảy năm nay,
Tình có anh gặp em đây.
Như cá gặp nước như mây gặp rồng.
Mây gặp rồng phát văn phát võ,
Cá gặp nước con ngược con xuôi,
Chồng nam vợ bắc em ơi,
Sao em chẳng kiếm những người như anh.
- 47 Trèo lên cây bưởi hái hoa,
Bước xuống ruộng cà hái nụ tầm xuân.
Nụ tầm xuân còn ra cánh biếc,
Cỏ đã có chồng anh tiếc lắm thay! (Còn tiếp)

đem hỏi một vị hàn-lâm:

— Tại sao không nói « *mãi vật* » mà lại nói « *mãi đông-tây* »?

Quan học-sĩ lâu rằng:

— Nam thuộc hỏa, bắc thuộc thủy, mà theo sách Mạnh-tử nói: Hôn mộ khẩu nhân chi môn hộ, cầu thủy hỏa, vô bất dư giả (昏暮叩人之門 戶求水火, 無不與者) = Đêm tối gõ cửa ngõ người ta mà xin nước và lửa, thì không ai mà chẳng cho) thế thì nam-bắc là vật hời-hợt lắm, có cần gì phải mua, bởi vậy người ta chỉ nói mua *đông tây*.

Vua nghe, cho là bực-thiếp, có tài ứng đối. Song le, theo thật mà nói thì câu trả lời ấy là câu xuyên-tạc chứ không đúng.

Trong tiếng Tàu kêu « *đông-tây* » bất kỳ vật gì, chứ không phải vật nào bỏ tiền ra mua thì mới nói « *đông-tây* ». Song bởi tại câu hỏi của vua là hỏi luôn ba chữ « *mãi đông-tây* », thành ra quan học-sĩ trả lời như vậy nghe cũng có lẽ.

Đó, người ta ứng-dụng cái nguyên-lý ngũ-hành vào đến việc như thế!

NHÀ CHUYÊN MÔN VỀ NGHỀ

SỬA ĐỒNG HỒ

Một nhà sửa đồng hồ đáng cho quý khách tin cậy là nhà:

TRẦN-VĂN-HAI đit HAI KỶ

62, 64 Rue Amiral-Dupré — SAIGON

Đường Amiral - Dupré ở hông nhà hàng Courtinat, Annam kêu là đường Thủ-đức.

M. Trần-văn-Hai là một nhà rất chuyên-môn về nghề đồng-hồ, đã làm cho một nhà sửa đồng-hồ của người Pháp trong 15 năm, được nhiều giấy ban khen. Chẳng những sửa mà thôi, lại có bán đủ các thứ đồng-hồ lớn nhỏ và Carillon Westminster.

Quý khách có mua hoặc có sửa đồng-hồ xin nhớ đến hiệu này thì sẽ được vừa lòng lắm.



BÁNH BÒ CHAY LƯƠNG ĐIỆN

1 cân bột gạo,
11 lượng nước,
1 lượng bột lọc,
3 muổng nước cơm rượu,
3 muổng nước muối,
1 muổng nước chanh.

CÁCH LÀM:

Gạo vút với muối cho sạch (bỏ muối vô gạo mà chà) ngâm một đêm sáng xay, dằm, cân 1 cân. Bóp bột lọc nhồi chung với bột gạo và nước cơm rượu, nước muối, nước chanh, rồi quết cho được 100 chày, xong đem ra. Xên đường với 11 lượng nước là mà quây vô bột đem để chỗ nào ấm ấm cho nó mau dậy, khi dậy sẽ hấp. Khi hấp phải múc riêng ra tô mà dằm chút chanh chút muối. Nếu làm kỹ theo đây thì bánh nức ba hoàn-hoại, và từ miệng chén trở xuống đều có rề tre.

BÁNH MIỀN-DƯỚI

1 cân bột mì,
nửa cân bột năng,
12 lượng đường,
2 bột gà,
3 muổng sữa, 1 chút vanille,
nửa trái dừa khô.

CÁCH LÀM:

Đánh trứng gà cho dậy, bỏ đường, bột, các thứ kê trên vô nhồi cho đều, dừa vắt lấy nước cốt nhồi, bao giờ vừa nắn như bột bánh men thì dằm. Đoạn nhận vô khuôn con cá, con tôm v. v... mà họ chạm sẵn trên miếng gỗ bán ở chợ như khuôn bánh qui vậy. Nướng như nướng bánh men.

BÁNH Ủ NƯỚC TRO

1 cân nếp tốt đã lựa sạch gạo,
4 lượng tro được,
1 lượng rươi với ăn trâu.

CÁCH LÀM

Tro bóp chung với rươi cho đều, bỏ vô viem. nấu nước sôi đổ vào quây đều, để lỏng, chắt lấy nước trong ở trên mà ngâm nếp, nếp trước khi ngâm phải vút cho sạch. Ngâm một đêm sáng vút lại cho hết hơi nóng, (đừng chà lắm nát hết) rồi ngâm lại nước trong, gói bằng lá tre tàu, chắt đầu đuôi luộc trước rửa sạch sẽ gói. Bắc nước sôi thả vô, thắm chừng gần chín sẽ bỏ măng khô dưới nồi cho nó đỡ, và 1 chút phen the.

LÊ BACH-TUYẾT

BÁNH PHỒNG TÔM

1 tờ lóm hoặc tép lột rồi; 1 cân bột cũ nặn, hăng the phi, mật nang phi, thạch cao phi, bi-carbonate de soude: mỗi món lượng 1 đồng su xút.

CÁCH LÀM:

Tôm lột vỏ xé đường lưng lấy chỉ đen bỏ, rồi chà rửa muối, rửa lại nước phen cho thiệt trắng sạch: vắt ráo nước, để lên thớt đập như đập chày cho nhuyễn rồi sẽ bỏ vô cối quết; cho các món thuốc đã lượng vô luôn và gia thêm chút đường, muối, liệu vừa ăn, quết lại cho thiệt nhuyễn rồi sẽ vô bột, vừa để bột vừa quết cho nhuyễn, liệu chừng thiệt nhuyễn sẽ vớt ra đĩa. (Khi làm xong thấy bột không cứng lắm bởi vậy cân không được). Lấy cây dao bần vớt cục trét trên lá

chuối đã lau khô, trét cho đều sẽ nhún mũi dao vào chén nước lạnh thoa cho láng mặt bánh sẽ đem hấp chín, trãi ra phơi thật khô (khỏi dùng mỡ bởi vì có mỡ hay mốc để lâu không được).

Chừng ăn bắc chảo nóng đổ mỡ trong chảo cho nhiều chờ cho sôi bỏ bánh vào chiên, bánh nổi và chuối ra thiệt lớn.

Mlle T. M. N. (Sổctrang)

BÁNH BÔNG HƯƠNG

Nhồi bột lọc (bột măng-thích). Tự ý muốn làm bột bao nhiêu thì làm. Nhồi bột ra lồng (coi cho bột đừng lỏng lắm, vừa làm thì được, và phân bột làm hai, vô màu bông hương, bịch lá chuối trên, miệng nồi trảng ra cho mỏng như trảng bánh trảng. (Nhớ để nước trong nồi cho thiệt sôi rồi sẽ trảng bánh, vớt ra phơi sơ vừa khô thì xếp lại, dùng kéo mà vanh kiến rồi xấp chồng dưới lớn trên nhỏ làm chừng năm lớp tới trên nhĩ bông dùng bún tàu khô ghim dính lại. Phải phơi lại cho thiệt khô rồi thì chiên và rất đường cát trắng trên mặt bánh.

BÁNH HỒNG TƯƠI

Nấu rau-câu tàu với đường cát cho chín, vô màu vàng khuấy đều đổ vô vô trứng vịt dợt chừng nguội sẽ lột vỏ trứng vịt, 9 lượng rau-câu tàu, 12 lượng đường cát trắng.

Mlle TƯƠNG-HỒNG-ANG (Kampot)



Dịch thơ Tây

LA ROSE — HOA HƯƠNG

(của Ronsard)

Mignonne, allons voir si la rose,
Qu'il, ce matin, avait déclose
Sa robe de pourpre au soleil,
N'a point perdu cette solrée
Les plis de sa robe pourprée.
Et son teint au vôtre pareil.
Las ! Voyez comme en peu d'espace
Elle a ses beautés la sse choir !
Ô vraiment, marâtre nature !
Puisqu'une telle fleur ne dure
Que du matin jusques au soir !
Donc, croyez m'en, mignonne !
Tandis que vôtre âge fleuronne
En sa verte nouveauté,
Cueillez, cueillez votre jeunesse.
Comme à cette fleur la vieillesse,
Fera ternir vôtre beauté.

Ngoan ngoan, em ra ngâm dóa hương,
Vàng đồng, đã nở ngát mùi hương.
Nụ hoa tím tím còn tươi sắc,
Chieu lại vớt tàn nhĩ rá sương.
Màu hoa cũng tựa màu em đó,
Chàng được bao lâu đã lợt hương.
Than ôi ! ngán ngùi duyên cùng sắc,
Nỡ để cành hoa rụng cạnh đường !
Ôi lòng con Tào khéo ghen tương !
Cành hoa sớm nở chieu phai nhĩ,
Chỉ gởi trần ai một mảnh hương.
Vạy, gái ngoan, em nhớ lời anh nói !
Đương lúc xuân xanh mơn mơn hương,
Thời em nên hái tình thơ ấu,
Kẻo để rồi ra lạt phấn hương.

LÊ-KHÁNH-ĐỒNG

THUẬT HOÀI

Gió à mưa ầu buổi mịt mờ,
Cầm-tinh gởi với mảnh hồn thơ !
Hai mươi năm lẻ bao canh bạc ?
Ba vạn ngày dư một cuộc cờ.
Nặng chữ nước non, đành bỏ nhàng...
Nhẹ lòng danh lợi, để làm ngo ?
Sự đời ai khóc, ai cười đó ?
Ta ngóng chỉ đây ? những đợi chờ !

CHƠI NON NƯỚC CẨM-TÁC

Qua chơi non nước lương đeo sầu,
Đệ nhĩ nam thiên tiếng bấy lâu !
Nhớ cảnh chân phàm (1) in dấu đó,
Lánh đời cực quí (2) thoảng hương đâu ?
Sông trong gương vẫn soi kim cổ,
Núi biếc bia còn tạc bể dâu.
Cao sĩ nghìn xưa nay có biết ?
Ngâm người khách tới chốn dài câu ?

VINH CẢNH NON NƯỚC

Chùa kia ai dựng, cảnh ai bày ?
Non nước còn in dấu củ đây.
Gần đó Ninh-bình nhà với phố,
Xa kia Gia-viễn suối cùng cây.
Gương sông bốn mặt soi kim cổ,
Bầu núi quanh mình chứa gió mây.
Tháp ngự dài cầu mưa nắng dài,
Người xưa truyện cũ bóng trời tây !

CŨU-LONG GIẢNG HOÀI CẨM

Còn mãi tên xưa gọi cứu-long,
Đề người đối cảnh ngẩn ngơ lòng !
Hơn nghìn thước rộng chia hai nước,
Non vạn cây (3) xa chày mấy giồng !
Chèo lái nghề ai tranh dải sóng,
Gươm đàn nổi khách, chịu nhìn sông !
Buồn chăng non nước trời Đông Á ?
Cuộc thế xoay vần mấy chủ ông !...

CHƠI LAKHONE (SIAM)

CẨM-TÁC

Qua chơi mới biết nước dân người,
Toàn thể còn trong cuộc bán-khai !
Cảnh vật ấy mà đua với thế,
Nước non ai có thẹn cùng ai ?...

VINH HỒN GẠCH

Lò cừ lửa tạo suốt đêm ngày,
Nung nấu nên thân, rắn rồi thay !
Mau mực in vào khuôn khổ trước,
Móng nền xây lấy miếu đường nay.
Kia bia thành quách hồn kim cổ,
Nọ dấu lâu đài cuộc dờ hay.
Mặt trắng theo thời dầu dỏ sắc,
Lòng son thắm mãi với trời mây !
Đức-TIÊN

GÁI KHUYÊN CHỒNG THẤT-NGHIỆP

Anh Phan ơi ! mở mắt xem rộng
quả địa-cầu,
Năm châu sáu giống bởi ganh giàu
mà toan đánh lẫn nhau.
Vi làm sao mà anh không nghĩ lúc
đầu,
Đến khi thất nghiệp anh mới ầu
sầu mà thở với than ?
Anh Phan ơi ! cuộc trở đời nó thay
đổi hân hoan.
Anh gắng công chịu khó lúc cơ hàn,
rồi cũng có lúc thành thời.
Kia người ta buồn bán ngược xuôi,
Trèo non vượt bể cũng bởi gặp thời
kính tế lỗi thời.
Anh Phan ơi ! trong gia đình anh
phó mặc tôi,
Anh ra đi đất khách để kiếm một
nơi mà ăn làm.
Trước nuôi thân cho khỏi miệng thể
pha gièm,
Sau nuôi lấy đoàn con dại sớm đêm
đang nường nấu bữa người.
Anh Phan ơi ! sự giàu sang nào có
phải tại trời,
Tu thân là một, chờ chơi bởi ấy là
hai.
Gặp cơn đen mới phải bó tay,
Mà tới khi vận đỏ trong một ngày
anh cũng lập được dinh cơ.
Anh Phan ơi ! cuộc đời chỉ khác thể
bàn cờ !
Bây đi lại xóa biết bao giờ cho xong !
Này anh ơi ! anh ra đi chờ có ngà
lòng.
Còn giàu, còn nước, ta hãy còn mong
có ngày !...

Anh Phan ơi !

Mme NGUYỄN-KIM-DINH
(chez M. Nguyễn, Mairie
Vientiane)

(1) Ông Từ-Đạm khi làm lồng-độc
Ninh-bình có thuê thợ đục khắc bàn
chơi ông vào đá.
(2) Núi Non-nước xưa kia có sản
kim-cúc rất quí.
(3) Cáp-đô (kilomètre).



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Ông Đốc-tơ Nhã tự tử nhưng may cứu kịp.

Ông Đốc-tơ Nguyễn-văn-Nhã, biệt-biệt Mông-Điền, chủ-nhiệm tạp-chí Đông-nai và cai-quản một cái Đường-lương-tư ở đường Mac Mahon (Saigon) chắc có nhiều độc-giả biết.

Ngày thứ ba 18 Octobre, sau khi ở Đường đường về đến nhà riêng ở đường Frère Louis ông liền nằm thim-thíp không còn biết gì nữa. Người nhà lật đặt đi rước Đốc-tơ Đôn và Montel đến, hai ông khám bệnh nói ông Đốc-tơ Nhã uống thuốc độc tự tử, và dạy chờ

vở nhà thương Angier liền. Vào nhà thương ấy, liệu bề khó thể cứu nổi nên người ta lại chờ ông về nhà kiếm cách giải độc cho ông nữa. Bấy giờ có nhiều bạn đồng-nghiep của ông, như là ông Đốc-tơ Trần-văn-Độc, tận tâm cứu chữa săn sóc, nên lần lần ông tỉnh lại và có lẽ tình đường ít lâu ông sẽ lành mạnh.

Cứ như lời các Đốc-tơ nói, thì ông chủ-nhiệm Đông-nai đúng 4-phiên với giấm mà tự-tử, song vì có gì ông Mông-Điền đến phải quyền sanh thì chưa ai rõ đặng.

Có 22 người ở Mỹtho bị bắt giam.

Đêm chưa hết rạng một thứ hai 17 Octobre, ông Bazin, chủ sở Mật-thám Mỹtho có hiệp cùng M. Alain và lính đi tuần miết làng Trung-an và Long-hội ở Mỹtho để xét bắt những đảng viên Cộng-sản còn sót lại.

Đi tuần trọn ba ngày ba đêm, có bắt được 22 người tình nghi Cộng-sản. Trong số người bị bắt đây chỉ có tên Vũ tức Vang, tức Thiệu là quan-trọng hơn hết; xét trong mình nó có gập một cây súng lục kiểu Y-pha-nho.

Cây súng này nguyên của tên Tru, trước kia nó dùng bắn dơi Khanh ở chợ Bung thuộc làng Long-hội bị trọng thương.

Trước khi chết dơi Khanh có khai tên Tru bán mình, nên vài ngày sau Tru liền bị bắt, nhưng cây súng thì nó đã trao cho anh nó là tên Thiệu nói trên đây và đến ngày nay nhà chuyên trách mới bắt được đó.

Ngày 10 và 11 Octobre, ở Bentre cũng có bắt 30 người, có 2 người đàn bà.

Ở Vũng-liêm (Vinhlong) cũng có 8 người bị bắt, nhưng chỉ có 1 người phụ-nữ.

Đức Bảo-Đại giúp các hội Phước-thiện.

Mới rồi Đức Bảo-Đại có đi viếng các công sở ở Huế và khi trở về ngài có xuất 100\$ gửi cho bà Colombon, Hội-trưởng hội « Trung-kỳ Chấn-tế Xã-hội » để giúp cho hội ấy.

Đức Bảo-Đại cũng có gửi 150\$ để giúp cho nhà thương trừ lao « Pierre Pasquier » nữa.

Quan hai Barthélemy được chọn làm quan thị-vệ đức Bảo-Đại.

Trước kia Đồn-báo có cho Đốc-giã hay rằng Đức Bảo-Đại sẽ chọn một viên quan thủy để làm quan thị-vệ (officier d'ordonnance) cho ngài.

Nay có tin cho hay rằng quan hai thủy-quân Barthélemy trước kia có làm phó thủy-sư ở chiến thuyền Bellatrix thuộc về đạo chiến-thuyền ở Viễn-dông, và thuộc về bộ Tham-mưu của quan Đốc-độc Berthelot, được chọn làm quan thị-vệ cho Hoàng-đế Bảo-Đại.

Ở Hanôl lại mới có việc ăn cắp cò thơ gởi theo máy bay nữa.

Việc mấy người giúp việc sở Điện-tín Saigon ăn cắp cò thơ gởi theo máy bay, chắc Đốc-giã hay còn nhớ, giờ ở Hanôl lại có người chơi kiểu « đâm họng » ấy nữa.

Hơn tháng nay Tòa-án Hanôl có nhận được nhiều đơn từa về sự mất thơ gởi theo máy bay, liền phủ cho sở Mật-thám tra xét.

Ông có Arnaud lãnh tra xét việc ấy, bắt được thầy Nguyễn-văn-Quế, làm việc tại nhà dây-thép Château d'Eau (Hanôl) có 7 cái thơ gởi theo máy bay về Pháp và các nước khác. Xét nhà thầy Quế, ông có Arnaud lại còn gặp 9 cái thơ khác, đã gửi đi rồi nữa.

Quế năm nay 24 tuổi, có vợ có 2 đứa con, lúc dẫn về sở Mật-thám đều khai thiệt hết, nói mình mới đỡ ngón gian mới 3 tuần lễ nay thôi. Quế liền bị giam vào khám.

Hội đá banh « La Jeunesse Tonkinoise » vào Saigon tranh đấu.

Mới có một lần thứ nhất hội đá banh ở Bắc-kỳ vào Saigon tranh đấu.

Hội La Jeunesse Tonkinoise là hội Vô-dịch ở Bắc-kỳ, do đường bộ vào Nam, ngày 23 Octobre đã tới Huế và ngày 27 Octobre này thì vô tới Saigon.

Đêm 13 Octobre các hội đá banh tây nam ở Saigon có nhóm nhau lại để bàn tính việc tiếp rước hội L. J. T. và sắp đặt chương-trình các trận đấu. Sau khi bàn tính, hội phái mấy ông Triệu-văn-Yên, Michel Cang, Trần-văn-Nhà thay mặt cho hội C. S. A. và ông Pierre Feydel thay mặt cho hội Saigon-Sports ngày 23 Octobre ra tận Huế đón rước hội Vô-dịch Bắc-kỳ.

Chương-trình các trận tranh đấu đã sắp đặt như vậy:

1- Chứa-nhật 30 Octobre hội La Jeunesse Tonkinoise sẽ đá với E. de Gladinh;

2- Thứ ba 1er Novembre, L. J. T. đá với Khanh-hội-Sports (Hai trận này sẽ đá tại vườn Maurice Long).

Trận thứ ba và thứ tư L. J. T. sẽ đá với hội Victoria và hội tuyển (Sélection) hay là Saigon-Sports (ngày giờ và chỗ đá sau sẽ định).

PHU NU TÂN VÂN

Trước khi về Bắc, hội L. J. T. tính sẽ lên Nam-vang đá thêm vài trận nữa.

Hai người Annam bị cộp ăn.

Có tin cho hay rằng hồi này ở tỉnh Thừa-thiên (Trung-kỳ) có cộp về, bắt hết 2 người mà ăn thịt.

Một người tên Tru, ở vườn cho M. Dao Hao, gốc ở Ta-trach-nguyên, huyện Hương-trà (Thừa-thiên) bị cộp bắt mất trong lúc ban đêm, sáng ngày người ta chỉ tìm được xương ở vùng Á-chương mà thôi.

Một ông già tên Hồ-Dụng, 63 tuổi, ở làng Hiền-sĩ, huyện Quang-diên (Thừa-thiên) vào rừng mót củi, rồi bị cộp bắt mất. Dân làng hay tin đất nhau tìm kiếm, cũng chỉ tìm được mấy khúc xương.

Ông Bang-biên đánh thầy giáo một bạt tai.

Hôm ngày 20 Octobre vừa rồi tòa Tiểu-hình Biênhhoa có đem vụ thầy giáo Nguyễn-văn-Giải kiện ông Bang-biên quyền chức Cai-tổng ở Bến-súc (Thủ-dầu-một) ra mà xử.

M. Nguyễn-văn-Giải làm thầy giáo đã 32 năm, được mọi người yêu kính, mới rồi nghe như vì một sự thừa kiện đất cát sao đó mà ông Bang-biên giận, đánh thầy một bạt tai trước mặt nhiều người.

Vì danh dự, M. Giải liền đi kiện ông Bang-biên Bến-súc. Đại Tòa xử ra sao, Đồn-báo sẽ cho Đốc-giã hay tiếp.

Hội-dồng Canh-nông đi viếng hạt Chợ-lớn và Gladinh.

Đã nhiều lần các diên-chủ có cho Hội-dồng Canh-nông hay việc sâu bọ phá hại cây lúa, nên Hội-dồng ấy định đi tới nơi để xem xét sự hư hại trong hạt Gladinh và Chợ-lớn coi đường nào.

Ngày 18 Octobre, một đoàn đại-biểu có ông Hội-trưởng, quý ông Hội-dồng HAASZ, HUYNH-NGOC-BINH, BOY và ông CARÉCHE là người chuyên việc khảo cứu sâu bọ tại sở lúa-gạo (cồn-trùng-học) đi xem xét về miệt Nhà-bè.

Sau khi khảo quan Chủ-quận rồi, đoàn đại-biểu đi thăm hai sở ruộng bị sâu bọ cắn phá trong tổng An-thị và Dương-hòa hạ.

Ông Trịnh-khánh-An và Trịnh-thi-Dung, chủ hai sở ruộng ấy có hay trước, nên cũng tới đó.

Ông CARÉCHE và quý ông Hội-dồng cắt nghĩa rành rẽ cho mấy nhà diên-chủ bị thiệt hại nghe.

Xem xét ở Gladinh rồi, mấy ông Hội-dồng đi Chợ-lớn. Chung quanh thành phố, sâu bọ phá hại cũng nhiều. Có chỗ trong một vạt lúa mọc lên cao lớn, thẳng thớm, ngô thiệt đẹp mắt, mà lại có nhiều khoanh bị sâu ăn hư, không còn chỉ bết; lúa mẹp sát đất, phải cúi sát.

Đại-biểu Canh-nông có bắt một ít sâu bọ tại ruộng ấy, để xét nghiệm, rồi sẽ hiệu sức cho nông dân biết cách để phòng và diệt trừ sâu bọ.

Thầy chùa giết vợ bị Tòa phạt 8 tháng tù.

Nguyễn-văn-Nhượng thầy chùa ở chùa Lương-công-tự ở làng Thuận-kieu (Gladinh) có đến 2 vợ: Thị-Thái và Thị-Chơn.

Đêm 15 Février 1932, Nhượng đang nằm chuyện vắn với Thị-Chơn, bỗng Thị-Thái nổi ghen chửi đại thầy Nhượng. Nhượng giận lắm xốc lại đánh Thị-Thái, rồi đánh lờ tay, Thị-Thái chết ngất! Không biết làm sao cho êm chuyện, Nhượng, Chơn và con của thị ấy liền đem thầy của Thị-Thái mà treo lên cây lớn để gạt nhà chuyên trách nói rằng Thị-Thái thất cố chết!

Việc ấy đồn bẻ ra, quan trên biết rõ Nhượng đánh chết vợ rồi lập kế treo thầy nên giam Nhượng vào khám.

Mới rồi Tòa đem việc ấy ra xử, Nhượng nhớ có trạng sư Régier bào chữa lập tình nên chỉ bị phạt có 6 tháng tù và Nhượng bị giam đã 8 tháng rồi nên sau khi Tòa tuyên án, Nhượng được về chùa thông thả.

Ăn hối lộ bị hai năm tù treo.

Ngày 24 Février 1931 có hơn 20 người vừa Cao-miên vừa khách-trú ở Kratié đứng đơn kiện M. Leneveu, viên chức sở Kiểm-lâm và M. Nhan, ký-lục sở ấy, về tội ăn hối lộ của những người làm củi.

Ngày 18 Octobre tòa Đại-hình Saigon đem vụ ấy ra xử, có ông Pierre chủ tọa, hai ông Đốc-hữu-Trí và Nepeur ngồi thị-sự.

Sau khi Tòa hỏi chứng cứ, trạng-sư Thảo bào chữa cho thầy Nhan, trạng-sư Zévaco bào chữa cho Leneveu rồi, Tòa liền tuyên án phạt Leneveu 2 năm tù treo, 4.000 quan tiền vạ, và phạt Nhan 2 năm tù treo 1.000 quan tiền vạ.

Nghe như hai viên chức sở Kiểm-lâm này còn xin chống án.

Ngoài Huế cũng bị nước lụt nữa.

Trung tuần tháng Octobre ngoài Huế trời mưa dầm dề, nước sông lại dâng lên nữa. Con đường Thiên-lý, chỗ cây thế số 20 nước ngập lấp đường, làm ngăn trở sự thông thương rất nhiều, thế mà coi mỗi mỗi ngày nước còn lên cao hơn nữa.

Có lẽ ông Phạm-Quỳnh sẽ làm Cố-vấn cho Đức Bảo-Đại.

Có mấy bạn đồng-nghiep hằng ngày đồn tin rằng nay mai ông Phạm-Quỳnh, chủ-nhiệm kiểm-chủ-bút tạp-chí Nam-phong sẽ vào Huế làm Cố-vấn cho Đức Bảo-Đại.

Lại có tin khác nói rằng nếu cụ Thủ-tướng Nguyễn-bửu-Bái xin từ chức được thì chắc ông Hoàng-trọng-Phu, Tổng-đốc tỉnh Hà-dông (Bắc-kỳ) sẽ vào lãnh chức thủ-tướng thế cho cụ Nguyễn.

Hội-dồng Canh-nông Nam-kỳ đi viếng các sở nuôi tằm và thí-nghiệm hóa-học.

Ngày 17 Octobre, ông Chêne, Hội-trưởng, ông Haasz, Huỳnh-ngọc-Bình, Lagerde, Boy, Hội-dồng Canh-nông, có đến viếng hai sở thuộc dưới quyền sở Canh-nông là: Trường dạy nuôi tằm và sở Thí-nghiệm Hóa-học.

Quan Chánh sở Canh-nông là ông Balancie tiếp đoàn đại biểu và đưa đi coi công việc trong trường dạy nuôi tằm ở đường Messlges. Tại đó có nhà để tằm, dạy nghề nuôi tằm và lựa giống tằm.

Trường dệt tơ lụa nhờ nhiều cách tiện lợi nên dạy thí công cả năm. Những người tới học đó ít tháng khi trở về làng thì có nghề nghiệp làm ăn trong nhà.

Sở Thí-nghiệm Hóa-học do ông Michel, bác-vật hóa-học làm đầu. Sở ấy phân phát các sản-vật của Nhà-nước và người tư gởi lại; nên đã giúp cho xứ Nam-kỳ nhiều việc rất quan trọng, vì có đủ đủ dùng theo kiểu kim thời, như quý ông Hội-dồng đã thấy.

Ký nhóm Hội-dồng Canh-nông bữa sau sẽ thuật lại cuộc đi viếng hai sở này.

ĐÔI CÔ ĐANG

(Tiếp theo)

« Cái tên của chồng tôi vẫn sạch trong ; trước kia chồng tôi làm những điều gì, ngày nay tôi tưởng trong qui-tộc của ngài có chỉ là vinh-diệu, là vĩ-dại thế mấy, chúng tôi cũng không đến nỗi phải trông người mà thẹn cho mình.

« Ngài chấp rằng chúng tôi ít tiền ; vâng, tiền đây phải nhận cái cơ từ-nan đó là đúng ! Song trước hết, vì tình thương con, tôi xin sẵn lòng, hiện bây giờ đây, nhường hết thấy gia sản của tôi cho nó, chẳng hay ngài có khứng chẳng ? »

Nói đoạn bà ngo con bằng cái ngo trong ấy gồm đủ cái tình vô-tận vô-biên là tình mẫu-tử.

Này giờ Đờ-Liệt khi thì bức bối, khi thì tức tối, song chàng rán dần lòng.

Nghe đến lời từ-nan, chàng đã thất vọng, nản-nè ; nước mắt nam nhi hầu tuông lai láng.

Lúc Đờ-màu bắt qua đến đều nhượng tài-sản thì chàng loạn-tâm, căn lớn lên rằng :

— Ôi ! Sao mà lại tình như vậy ?... Không đâu ! Song mẹ rầy con một cách êm-ái mà nói tiếp :

— Tôi cho thẳng con tôi cả gia-tài sự-sản dựng gộp lại với chức-nghiệp của nó, có lẽ ít nữa cũng bằng số tiền của ông sẽ lặn cho lịnh-ái chớ ?

« Chẳng hay bây giờ ông còn đều chi phải từ-nan ? »

Thật, Mã-Lợi phải kính-phục cái sự nghĩa-khí mà duy có mẹ thương con dáo-dễ mới làm được thôi.

Song va cũng vắn không chuyễn, đáp rằng :

— Tôi không muốn vì việc nhơn duyên của con tôi mà tổn hại đến bà ; vả lại con Tuệ-Lý tôi ý nó còn ước-vọng cao xa, vậy tôi xin lập lại rằng tôi không thể nương theo tôn ý.

Dứt lời, chữ nhà đứng dậy.

Ấy là dấu tổng khách.

Đờ-màu giận cái cách khấ-ố của Mã-Lợi, song được nhẹ lòng vì đã hết sức với con ; không được việc là tại nơi ai, chớ Đờ-Liệt không thể nào trách mẹ đều gì cả.

Chàng ngẩn-ngơ nơi ghế, dường thể chiêm-bao ngồi thả hồn đi kiếm Tuệ-Lý mà hỏi duyên do tự sự, kéo ức-uất không biết chừng nào.

Mẹ, sẽ sẽ vô vai con. Đờ-Liệt dóm lên, xem như kẻ có lòng tin-ngưỡng mà cơn đau khổ ê-chề

ngó lên cao xanh là ngưỡn-cội sáng-suốt, ngưỡn cội hi-vọng, mà cầu xin cứu nạn.

Song Đờ-màu tỏ cho con rõ rằng không còn trông mong nữa. Chàng phải đứng dậy mà kiêu về.

Lúc ấy chàng thiếu đều đến qui tận chơn Mã-Lợi mà xin chớ phụ-phần ; song chàng gặp cái ngó cao-hành và khí-khải của mẹ, làm cho chàng nhớ lại rằng phải biết liêm-sĩ, phải biết tự-trọng...

Chàng mở cửa phòng cho mẹ.

Đờ-màu gật đầu mà ra, Mã-Lợi cúi chào lại lễ nhượng hết sức.

Đờ-Liệt nghĩ cho mình không còn diện mục nào lai vãng chốn này, nên vẫn tất đòi lời thưa cho chủ hay rằng kể từ đây mình nghỉ việc.

Ra đến phòng trước, hai mẹ con gặp Tuệ-Lý. Cô ta bước tới hơi bợ-ngợ.

Hôm đó Tuệ-Lý mặc áo dài màu lợt, hơi trắng cợt, khiến cho ai thấy cũng phải nhìn cái ngực đầy đặn và cánh tay nọ tròn, khéo nắn thật !

Một cái « lười liềm » nhận bột-xoắn lấp-loảng trên mi tóc, làm cho xem cô tương-lợ Hằng-Nga ngao-du, như trong sách Thần-tiên đã tủa.

Thiệt là đẹp lạ thường !

Cô chào Đờ-màu một cách dịu-dàng, gương mặt cười mà bắt tay Đờ-Liệt. (1)

Đờ-màu thấy cái sắc của cô cũng phải khen thầm. Cô gái hỏi :

— Thầy có giáp mặt ba tôi ?

— Có, chúng tôi mới từ già người đây, và...

Đờ-Liệt nghẹn-ngào, không thể nói trọn lời.

Tuệ-Lý hỏi :

— Sao vậy ? Sao thầy khổ quá vậy ?

Đờ-Liệt rần nói :

— Ôi ! có có thấu cho chăng ? !

— Thấu đều chi, thầy làm tôi lo sợ !

— Ông thân của cô đã từ nan !

— Trời ơi ! từ nan ?...

(1) Ta hãy nhớ rằng chuyện này là chuyện của Tây, nên trai với gái bả-sua nhau là sự thường.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Đờ-màu đứng đằng xa dóm coi cái cách của cô Tuệ-Lý già bộ hãi-hùng. Cô ấy nói một cách buồn bã thêm rằng :

— Ba tôi không chịu. Hai quá há !

Câu nói nghe bợ-thờ ấy làm cho Đờ-Liệt tức giận bồi-hồi. Ừ, người của chàng đem hết lòng hết dạ mà trộm nhớ thăm thương chỉ có mấy lời qua-loa như thế kia để gọi là cũng đồng thăm, đồng sầu vì phải từ đây bắt đường tình-ái.

— Hai quá há !

Ái thử nghe có thâm-thúy gì không ? Có dễ chịu không ? Ồi, bất nhơn thay mấy cô gái vô tình ! Họ phải hiểu rằng lời nói của họ có thể làm cho bầm gan tím ruột người ta kia mà !

Bây giờ Đờ-Liệt mới rõ lòng của người mà chàng vẫn thăm gọi là « bạn vàng », « bạn ngọc » của trọn đời chàng.

Song nói thật ra thì tại Đờ-Liệt tự đeo lấy dây tình rắc-rối, chớ Tuệ-Lý không phải là ác-nghệt, là sâu-sắc cho đến hai người chim đắm nơi cái sông Tương không bờ bến kia, rồi bỏ mà đi. Chỉ tại cái tánh nết của cô vậy thôi : ham vui, ham se-sua, ham loè-loẹt chỗ đông người ; cô lại có tánh cao-hãnh nên ưa lời khen tặng, ưa cho người ta bợ-rap dưới chơn mình.

Đờ-Liệt bảnh trai, lại được tài ngôn-ngữ, biết nói cho mọi người được đẹp lòng. Cái nghề trai mê gái thì thiếu chi câu véo-vắt nĩ-non ! Có Tuệ-Lý ưa « cái đó », nghe riết rồi hơi xiêu-xiên, bèn thể đại rằng trăm năm chẳng phụ !

Song lúc đó là lúc cô chỉ nghe có một giọng tình. Khi rõ rằng « ông già » không muốn gả cô cho Đờ-Liệt cô cũng có khóc hết một mớ nước mắt ; song cô khóc có một kỳ đó mà thôi, rồi quên, lại tưởng cho chàng Đờ-Liệt đa-tình kia cũng quên.

Nay Đờ-Liệt làm mọi thể-thăm, có tội-nghiệp giùm thật đó chứt, nên cô la :

— Hai quá há !

Đờ-Liệt nuốt giận mà thở dài !

Song cũng lạ thật, mà nghĩ cũng cho là tất-nhiên, vì khối tình của chàng nặng lắm, phải nói ra ít lời, dầu không hiệu-quả gì, cũng được hã-hơi, vậy chàng mới than :

— Tôi thương cô nhiều lắm, làm sao quên có được !

Tuệ-Lý cũng sầm nét mặt mà nói :

— Thôi, thế thì thầy phải rán chớ biết làm sao ! Em đây cũng lấy làm buồn !

Chiều nay chúng tôi đi dùng bữa ở châu-thành, nên em sửa-soạn sẵn.

(Còn tiếp)

Sữa nước tươi

NESTLE

Hiệu CON-CHIM



Là thức sữa rất trong sạch, rất bổ dưỡng,
dễ tiêu hóa, lúc nào dùng cũng tốt.

Thức sữa này quả nhiên là đã có tiếng khắp hoàn cầu.

VẬY MƠI TÌNH !

(Tiếp theo)

Cô ghen, cô tức, cô giận, nhưng cô xét kỹ, cô phải đánh chịu bất lực với cái tình cảnh éo le của cô trong lúc này. Đối với việc ấy, cô chỉ còn có một kế là về luôn Baria, ở với cha già, không còn thiết gì đến chồng con làm chi cho thêm cực.

Cúc-Hương cho kế đó là hay hơn hết. Bây giờ cô trông chồng cô về, đem việc ấy vấn nạn chồng cô, coi chàng như định làm sao cho biết. Cô tin chắc về việc này thế nào vợ chồng cô cũng phải dặt nhau lên Tòa mà xin ly-dị...

Tình việc đề hồ, Cúc-Hương bỗng nhớ lại cha già. Cha cô hay việc gia-đạo có bất hòa, vợ chồng cô phân rẽ, chắc ông rầu buồn lung lắm.

Cô không nên làm cho cha cô phải rầu buồn, phải còn nhọc lòng lo đến việc con, rề nữa. Lúc này ông lo lắng cho cô đã nhiều : lo cho cô học hành, lo cho cô có chồng tử-tế, lo cho cô có cửa nhà rước-rở... Ông tin rằng cái bần phận làm cha đối với con như thế là hoàn toàn đầy đủ lắm rồi. Nay nếu đề cho ông hay rằng bao nhiêu công lao ông đã đem ra mà tạo phúc cho con, đã chẳng có kết-quả tốt, mà trái lại, nó lại làm cho đứa con một, đứa con gái cưng của ông phải âu sầu, phải thất vọng, thì chắc ông sẽ tự buộc tội ông là vô tình, ông sẽ trách móc lấy ông, ông sẽ suy nghĩ kiếm tìm coi tại sao mà ông lại làm lại đến thế.

Cúc-Hương là một người con có hiếu, lâu nay cô thường kiếm cách làm vui lòng ông Thanh-Nhân luôn, nay có lẽ nào cô lại đem về cho ông một sự rầu buồn to lớn như vậy được. Vợ chồng giận nhau đến phải đề hồ nhau là việc rất quan-hệ, không thể nào cô không cho cha cô hay được, song bấy giờ nếu cô có thể dằn lòng bộp bung, chằm chằm cho chồng cô, than phiền trách móc chồng cô một đôi tiếng cho chàng ăn năn đổi lỗi được, thì cô cũng nên làm để cho cha cô khỏi mang một khối sầu vô tận là hay hơn hết.

Cúc-Hương gắng gượng kiếm thế bào chữa cho chồng. Cô nghĩ thầm : không biết chừng có ba Song-Kim không phải là mèo của chồng cô, nhưng trong lúc thấy món đồ nữ trang, cô đã nổi giận, lại nghe mấy lời cô ở tiệm thợ bạc nói, cô càng nổi nóng hơn rồi đề quyết cho chồng cô như thế. Ở đời không có ai khỏi làm lại. Có nhiều khi ta

nghe người này người kia làm quấy, có bằng có đảng nghi, nhưng đến khi điều-tra rõ ràng, xem xét hậu-đáo, thì sự thật lại khác hẳn với sự ta nghe thấy hết thấy.

Càng nghĩ càng buồn, bây giờ Cúc-Hương lại trách lấy cô, lút kiếm giấy tờ của chồng cô làm chi cho gặp chiếc vòng, gặp chiếc vòng rồi lại phải rầu buồn lo nghĩ.

Cô lấy làm tiếc lắm. Chớ chi trong lúc tâm sự ngổn-ngang, đầu óc bối rối này mà cô có một người bạn thiết ở Saigon thì hay quá. Cô sẽ đem việc này mà thuật lại cho bạn cô nghe, nhờ bạn cô hoặc an ủi, hoặc bàn tính, hoặc chỉ biểu sự hành động cho cô thì hữu ích cho cô không biết chừng nào.

Chỉ dầu cô thì ở xa, còn Văn-Anh về chơi Saigon mấy tuần nay, ngày nào cũng có tới lui nơi nhà cô, nhưng rồi trong lúc cô có việc cần dùng chàng, nhờ chàng chỉ bảo sự lợi hại, chàng lại bận việc riêng mà không đến nhà cô được.

Mà thôi, thế nào cô cũng như định tính cho xong việc này, không bàn tính được với ai thì cô tính riêng một mình, cô phải sắp sẵn mọi việc trong trí cô rồi cô sẽ do theo đó mà hành-dộng.

Còn không bao lâu nữa Hữu-Phước cũng sẽ về tới. Trước hết cô lo giữ về mặt bình tĩnh như thường, đừng để cho chàng trông thấy được cô có sự rầu buồn lo lắng gì hết.

Cô lại tính khi gặp chồng, cô cũng giấu kín hết mọi việc, không cần hở môi sớm, nhưng cô lại e cô không có đủ nghị lực mà ngậm miệng lâu được ; cô là người ngay thẳng, công bình, yêu mến sự thật, đối với cô sự lão xược giả dối là một điều nhục nhã tệ hại, cô không thể nào làm được.

Không, cô đã biết trước : khi chồng cô về tới nhà cô sẽ nói hết, dầu cô có dằn lằm cũng không thể cầm lời nói lại được.

Đồng-hồ đồ 7 giờ làm cho, lòng cô phát hồi hộp. Trong lúc cô có việc buồn rầu lo nghĩ, đồng-hồ lại đi mau quá. Giấy lát chồng cô về tới, cô sẽ nói với chàng những gì ?

Đối với cô chàng là thủ phạm, chàng là kẻ có tội, chàng phải tỏ cho cô biết ý chàng ra sao, chàng phải viện lẽ gì để bào chữa tội chàng.

Bây giờ Cúc-Hương lấy làm khổ tâm lắm. Cô lững đững lơ lơ như kẻ lạt hồn mất trí, cô thấy vật gì cũng sanh lòng chán ghét, cô muốn trốn tránh thật xa, cô không còn muốn cho ai gần gũi trông thấy cô nữa, cô muốn tìm nơi thanh vắng để ở một mình với sự rầu buồn.

Tiếng giầy kêu lộp cộp ngoài cửa. Cúc-Hương lật đật vượt tốc gượng cười thì Hữu-Phước đã vào tới.

Sắc diện chàng vui vẻ, vui vẻ luôn hằng ngày, cái gương mặt đẹp trai của chàng không thấy lộ một sự lo nghĩ gì nhỏ mọn, một sự ái ngại gì nhỏ mọn cả.

Thấy Cúc-Hương ở phòng làm việc của chàng bước ra, Hữu-Phước đứng dừng lại, ngó vợ có ý ngạc nhiên. Thuở nay Cúc-Hương không có léo hánh lại bàn viết của chàng, nay lại đó làm chi vậy ?

Trong trí Hữu-Phước nẩy ra câu hỏi như thế, nhưng mặt chàng cũng vẫn còn nguyên vẻ bình tĩnh. Bước lại gần vợ, chàng vừa cười vừa hỏi :

— Chà ! Bộ trong lúc tôi mắc đi vắng, mình lút xét đồ đạc của tôi đó phải không ?

Hữu-Phước nói câu ấy là có ý muốn nói chơi, nhưng Cúc-Hương lại ngờ rằng chồng cô đã đoán biết việc của cô lắm, nên lúc thì cô liền nhớ đến việc cũ mà nổi giận, mà sắp sửa muốn gây, bởi vậy cô mới trả lời một cách cứng cỏi và gay gắt :

— Mình nói thiệt đúng ! Phải, tôi mới lút xét đồ đạc của mình đây, và sự lút xét ấy nó làm cho tôi khám phá được nhiều việc bí mật lắm !

Nghe trả lời xằng-xớm, Hữu-Phước ái ngại, nhìn mặt Cúc-Hương rất kỹ, thấy gương mặt cô méo xanh, cặp con mắt cô đỏ chạch !

— Chuyện gì mà coi bộ mình giận hăm-hăm như vậy ?

— Mình lại còn hỏi tôi nữa sao ?

— Cơ khổ ! Tôi đi mới về tới, tôi thấy mình hăm hăm muốn gây, tôi biết mình giận tôi, nhưng tôi có hiểu mình giận tôi về chuyện gì đâu ?

— Thôi, không hiểu thì để tôi nói cho mà hiểu. Hồi chiều tôi kiếm cuốn sổ biên địa-chỉ (addresses) của những người quen biết mà mình mượn của tôi hôm trước đó, tôi có gặp một cái hộp mình giấu ở trong học tủ bàn viết...

(Còn tiếp)

MÁY MÓN HÀNG CỰC KỲ RẺ

Nhung hai da toàn tơ nguyên giá 45 \$ một áo nay bán có 30 \$.

Nhung xanh dương, nu, toàn tơ nguyên giá 48 \$ nay bán có 32 \$.

Nhung nu và xanh dương hàng thường, nguyên giá 35\$ nay bán có 22 \$.

Nỉ đen và nỉ bông nguyên giá 8 \$ một thước nay bán có 3 \$ 50.

Cắm nhung toàn tơ có đủ màu nguyên giá một thước 2 \$ 50 nay bán có 1 \$ 50.

Cắm nhung bông (còn các màu hết đen) nguyên giá một thước 2 \$ 20 nay bán có 0 \$ 70

Aó mưa **The DRAGON** là thứ áo mưa ang-lê tốt nhất, nguyên giá 24 \$, nay bán 17 \$.

Bán tại Hiệu hàng lụa **NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN**

48, Rue Vannier, 48 — Chợ-củ

SAIGON

HAI NGÔI SAO AI TÌNH

(Tiếp theo)

Tôi ông Quốc-Luân còn sanh tiền, Quang-Viên ở với vợ con rất là niềm nở từ tể. Không bao giờ chàng bỏ vợ con mà đi đâu lâu, và bề đi đâu về thì chàng lại nói chuyện với vợ, chơi dờn với con, tỏ tình triu mến lắm. Hôm nay thì lại khác hẳn. Bao giờ chàng cũng lộ vẻ buồn rầu quạu quọ, ít hay gần vợ, ít dờn với con, lúc nào chàng mặc đi vắng thì thôi, chớ hề ở nhà thì, chàng cứ ra dăng lo lắng suy nghĩ việc gì mà Kiều-Nga không thể nào rõ thấu.

Nhiều khi Kiều-Nga nghĩ chắc chồng cô bị công việc bận bịu làm bối rối trí khôn lại bị việc vợ chồng Khắc-Minh từ trần dờn dập tới, nên Quang-Viên phải buồn rầu quạu-quọ như thế chớ có chỉ lại.

Nghĩ chắc như vậy, có tính từ đây có trông nom việc nhà cho cẩn thận, không để xảy ra một việc gì nhỏ mọn có thể làm buồn lòng trái ý chồng có được, và trong những lúc Quang-Viên ở nhà, cô sẽ hết sức chu chuộng cung kính chàng, làm cho chàng phải tư-tâm giới ý đến mẹ, con cô, quên buồn quên rầu mà hòa thuận thương yêu mẹ con cô như khi ông Quốc-Luân còn sanh tiền kia vậy.

Một buổi sớm mai kia, trong lúc ngồi ăn lót lòng với vợ con, Quang-Viên liền nói:

— Tôi tính nay mai lại phải đi Hanói một chuyến nữa.

Nghe chồng nói, Kiều-Nga tuy không hiểu chồng cô sắp đi Hanói có việc gì, nhưng cô cũng lộ vẻ không vui và lật đặt hỏi:

— Minh tính đi ra ngoài chi vậy? Tôi có ý coi lúc này công việc của minh nhiều quá, minh bỏ mà đi sao cho tiện?

— Thế nào cũng phải đi, vì công việc ở Hanói lại quan-hệ gấp năm bảy lần công việc trong này kia lặn. Chuyến này tôi đi tới không ở lâu đâu minh sợ. Tôi tính đi nội trong nửa tháng thì về, bằng có trễ lắm thì cũng trong vòng một tháng là

hết sức. Trước khi đi Hanói, tôi giao hết mọi việc, cho Tấn-Lợi trông nom giùm, nếu chẳng có chuyện chi xảy ra thì thôi, bằng có việc gì rắc rối, xảy đến thì Tấn-Lợi sẽ đánh dây-thép ra cho tôi hay lập tức.

« Về việc thằng Quế-Thành, tôi cũng tính xong rồi nữa; trong lúc tôi vắng mặt, nó cũng không thể đến đây chọc giận minh hay trộm cắp đồ đạc tiền bạc chi cả. Thật tôi rầu quá. Cái thằng em ngộ nghịch — lại là thằng con cưng hạng nhứt của ba má — nó đã làm lao tâm nhọc trí tôi không biết chừng nào. Tôi dặn minh từ nay trở đi phải nghiêm khắc với nó, đừng cho tiền cho bạc nó thường và cũng đừng có cho nó lán la đến mấy cái bàn viết tôi nữa. Với thằng đó, minh thương nó, giúp đỡ nó, tức là minh trường ác chu nó, cả đời nó sẽ không làm nên được chuyện gì. »

Kiều-Nga ngó chồng bằng cặp con mắt hiền lành và chứa chan tình ái yếm, nhưng Quang-Viên nào có để ý đến đâu. Kiều-Nga bèn hỏi nhỏ nhỏ:

— Thuở nay tôi chưa được đi Bắc-kỳ lần nào hết, vậy nay sẵn có dịp này, minh hãy cho tôi đi theo cho biết....

— Tôi cũng có nghĩ đến việc ấy rồi, tôi cũng muốn đem minh theo trước là đi đường chớ có bạn, sau cho minh biết Hanói một lần, nhưng không thể nào được. Công việc ở ngoài vừa quan-hệ vừa rắc rối, tôi ra ngoài phải lo ngày lo đêm, phải đi chỗ này chỗ nọ lán xán, nếu dẫn minh theo thì bất tiện cho tôi lắm. Không phải minh làm cho tôi mất hết tự-do, nhưng vợ chồng dắt nhau đến xứ lạ, để minh một nơi, tôi đi một ngả, không khi nào an lòng tôi được. Ấy, có minh đi theo, minh không có ý muốn ràng buộc tôi, nhưng tôi lại phải vì minh mà mất hết sự thông thả.

Kiều-Nga rưng rưng nước mắt. Cô nói:

— Tôi cũng biết nếu minh cho tôi đi theo thì minh mất hết sự tự-do, lại nhà cửa trong này cũng không có ai coi sóc nữa. Tuy vậy, vì công việc làm ăn mà minh phải đi dờn đi dãi, phải xa vợ lìa con, thật tôi lấy làm buồn bực lắm. Theo ý tôi muốn, gia-tái của ba để lại cho vợ chồng minh cũng nhiều, nếu minh biết gìn giữ kỷ cương, cũng làm được một ông nhà giàu nho nhỏ, cũng ăn xoi

HÃY HÚT THUỐC JOB

sung sướng trôi dời, cần gì phải bôn nam tẩu bắc làm chi cho thêm cực khổ.

Quang-Viên cười rồi nói:

— Tâm lý của minh thật là tâm lý thấp thỏi của đàn bà và cũng là tâm lý của Annam rất! Mỗi năm có huê lợi một hai chục ngàn đã cho là giàu, đã cho là mãn nguyện, không còn muốn làm giàu làm có thêm mà làm chi nữa. Không, tôi không đồng ý với. minh được. Không có vốn liếng và không có phương thế làm ăn lớn mãi ra thì thôi, chớ hề có vốn đủ dùng và có bề thế mở rộng đường thương mại thì tôi cứ lần lần bước tới chớ không bao giờ tôi chịu dưng và ngưng bước. Giàu có như người Âu người Mỹ, giàu nhỏ thì có bạc triệu, giàu lớn thì tiền bạc đếm không hết, đến đời người đời phải tồn làm Vu, thế mà bao giờ người ta biết ngán về sự làm giàu ở đâu?

« Minh có lòng thương tôi, không muốn cho tôi phải cực khổ khó nhọc, và phải xa vợ xa con, tôi lấy làm cảm ơn minh lắm. Nhưng tôi là đứa ham làm việc và có nhiều hi-vọng chưa đạt được, minh hãy để cho tôi hành động tự do cho thỏa chí tôi,

tôi lại càng cảm ơn minh nhiều hơn nữa. Tôi làm việc ngày nay tức là tôi lo gây dựng hạnh phúc vững bền cho minh, cho tôi và cho con ở ngày sau đó. »

Quang-Viên nói chỉ thị nói, Kiều-Nga cũng không hết châu mày ủ mặt. Cô thở dài rồi nói:

— Thật tôi là một người đàn bà vô phước hơn hết!

— Đi lo công việc, minh dờn đi theo, tôi không chịu cho, thế là minh vô phước à? Tôi xin minh hãy khoan than thở. Có phước hay là vô phước, bây giờ đầu minh hay tôi cũng không có thể biết trước được.

Ba bữa sau Ngô-quang-Viên xuống tàu đi ra Bắc một mình. Chàng đi không lâu mấy, nội cuối tháng ấy là chàng đã trở về tới Saigon.

Công việc buôn bán ở nhà nhờ có Tấn-Lợi trông nom cẩn thận nên cũng thanh vượng như thường.

Trong lúc Quang-Viên vắng mặt, Quế-Thành vẫn thường tới lui hàng buôn, lén lút làm oai « em ruột ông chủ » với mấy người giúp việc nho nhỏ, rồi thỉnh-thoảng lại viết bóng mượn tiền, nhưng không có một ai dám cho mượn hết.

(Còn tiếp)

SÁCH “GIA CHÁNH”

Có bán tại báo quán Phụ-nữ Tân-văn. Sách này chia làm 4 phần:

Phần thứ nhứt. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát, ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cò bàn, việc ăn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi văn văn.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục gia đình thường-thử để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Sách in giấy thiết tốt dặng đề dời, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt-nghiệp trường Mỹ-thuật Hanói vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn: 0\$ 80

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thơ phụ thêm 0\$ 20 tiền gửi và để cho Phụ-nữ Tân-văn Saigon, thì sẽ tiếp được sách.



MỖI NGƯỜI MỘT VIỆC

TẬP SUY NGHỊ

Làm sao cứu con nhai ?



Phàm làm người, ai cũng phải làm việc hết. Làm việc để nuôi mình, nuôi gia - quyến; làm việc để giúp ích cho đồng-bào, cho xã-hội.

Đứng trước cửa trường, các em dòm ra ngoài xã-hội, chắc các em thấy không biết bao nhiêu là nghề-nghiệp, không biết bao nhiêu là việc làm. Những nghề-nghiệp, những việc làm ấy, hình như nó đang chờ đợi các em, chờ đợi hết thảy các bạn thanh-niên Nam-việt.

Từ giã nhà - trường, các em bước chơn ra ngoài xã-hội, các em chen lẫn trong trường cạnh-tranh, các em chọn lựa một nghề, một việc, các em làm để nuôi mình, nuôi gia-quyến, để giúp ích cho đồng-bào xã-hội.

Bây giờ chắc các em phải hỏi lương-tâm mình: « Ta nên chọn nghề gì, ta nên làm việc gì? »

Tôi xin trả lời giúp cho các em câu hỏi ấy. Các em nên chọn nghề lựa việc nào mà các em ham mê, các em biết chắc rằng sức các em có thể làm nổi, và nó sẽ có lợi lớn cho các em nữa.

Đời có đủ trăm công ngàn việc: khó, dễ, nặng, nhẹ... để cho hàng người nào cũng có thể lựa chọn một nghề, một việc vừa đúng với tài-lực của mình. Làm quan, làm thầy, làm thợ, làm-cu-li, làm ruộng, đi buôn, nghề nào

cũng có lợi, nghề nào cũng không hèn thấp thua kém nghề nào tất cả.

Mỗi bước chơn ra đời, sự khó nhứt của các em là sự lựa nghề, chọn việc. Bây giờ các em phải suy nghĩ cho chính chắn, phải đem tài-lực của mình mà cân đo với nghề-nghiệp, sau khi đã nhứt định làm nghề nào, làm việc nào rồi, thì phải đeo đuổi theo nó cho tới cùng, cho đạt được hi-vọng, nghĩa là cho thỏa lòng các em ham-mê.

Mỗi người một việc là đủ. Các em không nên làm nhiều nghề, bởi vì một nghề mà các em làm trọn vẹn, làm đúng bổn phận mình, chẳng hơn là năm bảy nghề mà không xong nghề nào hết?

Tôi thấy có nhiều người có tánh vui đầu chúi đó, đứng núi này trông núi nọ, và hay làm việc theo cách bất-chước. Đang làm giáo-học nhẩy ra làm nhứt-trình, đang làm ruộng bỏ đi buôn, đang làm quan nhẩy ra làm chánh-trị v. v... té ra nghề không quen, việc không thạo, rút cuộc đã chẳng lợi lộc gì cho mình mà còn đi-hại cho kẻ khác ở chung quanh mình nữa!

Muốn làm lợi, nghề nào cũng làm lợi cho mình được hết; muốn giúp ích cho quốc-gia chung-tộc, việc nào cũng có thể giúp ích được hết, nhưng mình phải hiểu bổn-phận, phải dốc hết tâm-lực vào nghề-nghiệp của mình mới được. — VIÊN-HOÀNH

Có một con rắn đi kiếm ăn, bò ngang mặt các em, và có một con nhái cũng ngồi ngay trước mặt các em nữa. Thình lình con rắn vùng tấp dạp con nhái toan nuốt sống. Bây giờ con nhái mới kêu các em mà nói: « Ông ơi! làm sao cứu giùm tôi với! »

Nghe con nhái kêu cứu, con rắn cũng vọt miệng nói: « Ông ơi! tội nghiệp tôi lắm. Từ sớm mai đến giờ, tôi chưa có miếng gì trong bụng, bây giờ nếu ông cứu nó, chắc là tôi phải chết đói! »

Đứng trước tình cảnh ấy, các em không có vật gì để cho con nhái đứng cho con rắn ăn cho nó khỏi chết đói, vả lại các em cũng không được phạm tội sát sanh mà giết con rắn vô tội kia nữa. Giết con rắn thì không nên, giữ miếng mồi ngon của con rắn thì không nỡ, mà để chết con nhái đi thì cũng không đành, vậy bây giờ các em mới làm thế nào?

Các em phải làm thế nào cứu con nhái cho khỏi chết, mà con rắn khỏi phiền các em, vì các em không có động tay chân cho nó. Động tay chân nó, các em sẽ phạm nhảm tội ý-mạnh hiếp yếu, cũng không biết chừng các em sẽ bị con rắn cắn là khác.

Các em hãy rần suy nghĩ thử coi có phương-pháp nào hay để cứu con nhái không, rồi sẽ báo sau tôi sẽ chỉ giùm.

LÊ-MINH-ĐỨC

Lòng thương nước của học-sanh Tàu

Từ khi có việc Nhựt-Hoa xung đột tới bây giờ, sở dĩ chánh-phủ Trung-trong mà không dám nhượng nhịn người Nhựt cho lung, có người nói là tại bị bọn học-sanh ở sau đốc trách một cách nghiêm-nhắc lắm.

Học-sanh đốc-trách chánh-phủ? Phải, thật quả có như vậy. Bao nhiêu việc lưu huyết của người Nhựt với người Tàu ở Thiên-tân, Thượng-hải, đều là do một tay bọn học-sanh mà ra cả. Thậm chí họ dám xâm phạm đến Thái-nguyên-Bồi, Trần-minh-Khù, Vương-chánh-Đình, là các tay yếu-nhơn của chánh-phủ nữa. Với chánh-phủ họ nài nỉ phải ra binh, với nhơn dân, họ hô hào tây-chạy Nhựt hóa. Họ yêu cầu, họ bạo động, họ không chờ một phương sách nào.

Họ sáng lập ra không biết bao nhiêu tà hội, mà cái mục-dịch duy nhứt là để đối phó với người Nhựt mà thôi.

Mới đây lại có một sanh-viên trường đại-học là Trần-thuy-Phương bỏ nhà trốn đi theo quân Nghĩa-dũng, và khi đi có để cho người anh một phong thơ đại-y như vậy:

« Chánh-phủ thì cứ lần lần, lửa lửa, không đứng ra gánh lấy trách-nhiệm để đối phó với người Nhựt, mà trong nước, họa nội chiến lại nổi lên, như vậy thì cái chức trách của mỗi người bây giờ chỉ còn một cách là tự ra ngoài cửa ải, chống-giặc mà thôi, chứ còn sống về mà làm cái gì nữa. »

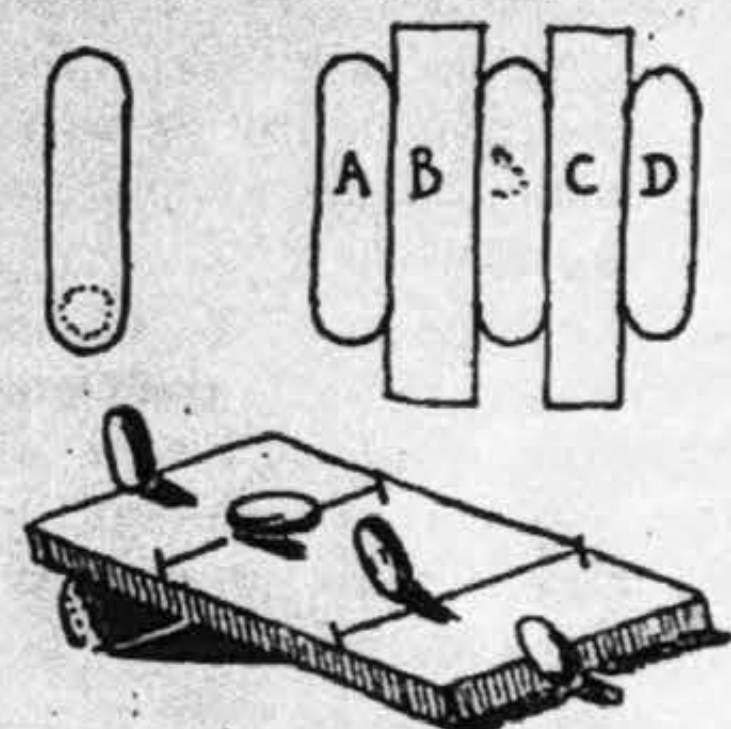
Coi đó đủ biết tấm lòng thương nước của học-sanh Tàu là thế nào.

S. T.

CUỘC CHƠI GIẢI TRÍ Con lăn-cù

Các em lấy bla-tập devoir hay là thư-giấy để làm chemise đựng giấy tờ (dossier), rồi cắt xung-quanh và xếp theo lần như trong hình vẽ dưới đây.

Các em dán A chồng lên D, bỏ một viên đạn vô và dán 2 đầu B chồng lên hai đầu C. Thế là xong một con lăn-cù (culbuteur) rồi. Làm cho nhiều con như vậy, bằng giấy ngũ sắc.



Bây giờ thử cầm mỗi đứa một con lăn-cù được cho nó đua (course) chơi: Các em để trên đầu một tấm ván nghiêng (như trong hình) rồi buông cho nó lăn xuống. Con nào lăn xuống trước thì ăn hạng nhứt, v. v... Muốn cho khỏi lộn thì các em ghi số 1, 2, 3... trên mỗi con lăn-cù, như mấy người chạy đua có đeo số thứ-lự (dossard) vậy.

Còn muốn chơi các-cờ, làm cho mấy con lăn-cù phải bị trở-ngại trong khi đua tranh (course-d'obstacles); chứ không được lăn tự-do, thì các em đóng đinh hai bên tấm ván rồi giăng nhợ thấp-thấp, liệu nó có thể lướt qua khỏi.

Cuộc chơi này thật vui!
N.-C.-PHỤNG
(Bétre)

Một cái phương pháp cứu kẻ chết đuối

Cái nạn ngã xuống nước rồi chết đuối, mỗi năm số người bị thiệt mạng không phải ít. Vì rủi ro mà chết cũng có, vì khờ dại mà chết cũng có. Nhiều người vì rủi ro hay vì khờ dại ngã xuống nước mà không biết cách cứu chữa cũng phải bỏ mạng.

Trong tháng Aout vừa rồi có một ông bác-sĩ tên Procope tìm ra được một cái phương pháp cứu kẻ ngột nước thần hiệu lạ thường.

Chết vì ngột nước là một thứ chết ngọt, cái phương pháp cứu sống lại không có gì hay hơn là làm cho người ngột thở lại cho được mà thôi.

Cái phương-pháp cứu người ngột nước mà ta đã thường dùng như các quan thầy làm đó thì khó khăn lắm, có khi phải mất mấy giờ đồng hồ mới cứu người ngột nước sống lại được.

Nay ông bác-sĩ Procope không làm như vậy mà cũng cứu họ sống lại được.

Ông Procope nói rằng muốn cho người bị ngột-thở lại được thì không gì hay hơn là làm cho dây thần-kinh-hệ khiến phồng và tìm chuyển động.

Vì vậy nên khi có người nào bị ngột nước thì phải lấy ngón tay cái tìm ấn dưới cái xương vai (clavicule) (cái xương hình chữ S) dưới cái xương này có một cái khớp gân, chỉ ấn trúng vào chừng vài sao đồng hồ thì nó chuyển-động vào dây gân thông với trái tim ngay.

Bác-sĩ Procope thi nghiệm cái phương pháp này đã có mấy trăm lần rồi, mỗi lần ông cứu kẻ chết ngột thì nội trong chừng mười hay mười hai phút là mở mắt ra được ngay.

C. L.



Thuốc xử
Hoàng đế Charle-
magne (742 - 814)
nước Pháp có

việc bất bình với Hoàng đế Hi-
lap, bèn sai Quận công Adalhard
sang thành Constantinople (là
kinh đô nước Thổ-nhĩ-kỳ bây
giờ) để thương-thuyết lại cho ổn-
thoả.

Quận công Adalhard cùng các
quan Pháp đến Viên-đông, vào
bệ kiến Hoàng đế Hi-lap. Trước
khi nghe Quận công Adalhard bày
tỏ mục-dịch cuộc đi sứ của mình,
Hoàng đế Hi-lap lại truyền đặt
một cái tiệc rất long trọng để
thết đãi sứ đoàn trước đã. Tiệc
ấy dọn đủ thứ cao lương mỹ vị,
lại có một con cá chiên rất ngon,
mùi bay thơm phứt!

Lúc bấy giờ, theo phong-tục
nước Hi-lap, khi nào ngồi ăn
tiệc với vua, không ai được phép
lật trở con cá, hay con thú gì
cả; ai trái lệnh ấy thì phải bị
xử tử liền.

Adalhard ở xa mới đến, không
rõ tục ấy, nên khi ăn hết phần
nữa con cá rồi liền, tay cầm dao,
tay cầm nĩa, mạnh bạo lật trở
bề dưới con cá lên như thường.
Các quan dự tiệc thấy Quận công
làm sai phép như vậy, liền
buông nĩa đứng dậy, tâu với
Hoàng đế xin xử tử Adalhard.

Hoàng đế đứng dậy, ngó Quận-
công rồi nói:

— Thật trẫm lấy làm tiếc,
không thể không nhậm lời các
quan tâu, mà truyền lệnh xử tử
Quận công lập tức; nhưng trẫm
là một ông vua có độ lượng,
trẫm muốn cho phép Quận công
trước khi thọ hình (chịu chém)
xin trẫm một điều gì, trẫm cũng
cho hết. Quận công muốn xin
điều gì hãy xin đi rồi sẽ ra pháp-
trường.

Adalhard đứng dậy giữa đám
các quan, ngó người này người
kia mặt không đổi sắc, và tâu
như vậy:

CÁI LƯ'Ò'! CỨ'U CÁI ĐẦU

— Trước khi chịu chết, tâu
Bệ-hạ, kẻ hạ-thần chỉ xin Bệ-hạ
một điều, là kẻ nào ngó thấy hạ-
thần lật trở con cá hồi nầy đó,
đều bị Trời phạt đui mù hết
thấy!

Nghe tâu, Hoàng đế lấy làm
cảm-động và khó chịu, vì chính
ngài cũng có ngó thấy, song
ngài đã hứa lời với Quận công
rồi, không nhậm lời tâu sao
phải. Ngài bèn nói lớn:

— Trẫm xin thề rằng hồi nãy
trẫm không có thấy Quận công
lật trở con cá, nhưng bởi có các
quan ngó thấy và tâu với trẫm
nên trẫm mới lên án như vậy.

Day qua Hoàng-hậu, vua hỏi:

— Hoàng-hậu có thấy việc ấy
chẳng?



— Tâu Bệ-hạ, thần-thiếp cũng
chẳng thấy nữa. Lúc đó, thần-
thiếp đang đàm-đạo với công-
chúa, bỗng nghe có sự ồn ào,
thần-thiếp phải ngưng câu chuyện
lại.

— Còn Hoàng-tử Othon, có
thấy chi chẳng?

— Chẳng thấy chi hết. Lúc
này con mắc dòm qua cửa sổ,
coi mặt trời lặn rất đẹp, nên
con cũng không để ý đến việc

TIÊU-THUYẾT NHI-ĐỒNG

Quận công làm được.

Vua bèn phán hỏi các quan,
hỏi từ quan lớn đến quan nhỏ,
ông nào cũng sợ Trời phạt đui
mù, nên kiểng thế nói mình
không thấy chi hết.

Hoàng đế Hi-lap lấy làm vui
mừng, day hết thấy hãy ngồi lại
ăn uống như thường và chuyện
trò rất là vui vẻ. Ngài nói:

— Từ trẫm, Hoàng-hậu cho
tới các quan, không có một ai
ngó thấy Quận công lật trở con
cá, thế thì Quận công là người
vô tội rồi đó.

Adalhard tạ ơn vua, ngồi lại
ăn uống, suy nghĩ mà tức
cười thầm vì vua và các quan
Hi-lap đều trúng kế mình hết
thấy!

V. H. thuật

Rùa với vịt rừng

Rùa kia nghĩ vẫn nghĩ vơ,
Chán đời eo-hẹp, tưởng to đông-dài:
« Phải tôi có phép cao bay,
Bắc Nam đạo khắp, Đông Tây chơi
cùng. »

Gần bên, có cặp vịt rừng,
Nghe rùa ao-ước mới phàn như vậy:
« Khó gì! Kiểng một khúc cây;
Anh thì ngậm giữa, bọn này hai-bên;
Chúng tôi cử việc bay lên,
Song anh hãy nhớ: chẳng nên nói gì! »
Tính xong, sấm-sửa tức thì:
Ba con, bốn cánh, chơi kỳ phải
không?!

Vo-vo gió mát, trời trong,
Rùa ta rất đổi toại lòng bèn la....
Hỡi ôi! lời chưa kịp ra,
Tắm thân hai tấc đã sa nửa-lòng!
Anh em ta hãy nhớ chừng:
Đầu cho thụt dạp cũng đừng khua
môi!

NGUYỄN-THƠI-XUYẾN

Vừa được xinh đẹp và khỏe phải xa-xỉ,
nếu chưa tôn hầy mua hàng lựa hiệu

« CÁ - ỜNG »

Những hàng lựa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lựa lớn đều
có bán những thứ hàng trên đó.

CÁCH TRỪ BỆNH HO

Quý ngài có bệnh ho, xin chờ để lâu khó trị. Các
chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho siêng, ho
cảm, đản-bà ho máu, ho đàm, ho khạc ra máu ho
cho đến đối kháng tiếng, xin quý ngài hãy nhớ mua
cho được THUỐC HO (BẮC - BƯU) dùng trong
mười phút đồng-hồ thì thấy hạ đàm, hết ngứa cổ
trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho (hiệu
thuốc này có cầu chứng tại Tòa) và khắp cả Đông-
Pháp có hơn 150 nhà đại-lý bán.

Tôi dám bảo kiết, và dám nói quả quyết rằng, dùng
thuốc này thì hết ho. Sự hay của thuốc nói không
cùng, dùng rồi mới rõ lời nói tôi là đúng với sự
thật. Saigon có trữ bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính
và tiệm Alphonse Đông ở tại góc chợ-mới. Các tiệm
bazar, và các gare xe-diễn đều có bán, từ gare Bình-
tây tới gare Thủ-đầu-một, xin hỏi mấy gare đó thì có
chờ tôi không có để bán. Mua si do nơi nhà độc-
quyền đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn-văn-Phổ boîte postale n° 63 - Saigon
Giá mỗi gói. 0\$14

PHÒNG KHÁM BỆNH BẰNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro Radiologie médicale

Bác-sĩ Pierre MASSARI

Xuất thân ở Y-viên Paris

Khi-cụ quang tuyến X kiển tới tấn rất mạnh, có thể
xem thấu các tạng phủ ở trong, và dễ đoán được
bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện,
dùng khi-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra
Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Préques-
ce) và luồng điện.

Khẩn bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.
Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30
chiều từ 3h. đến 6h.

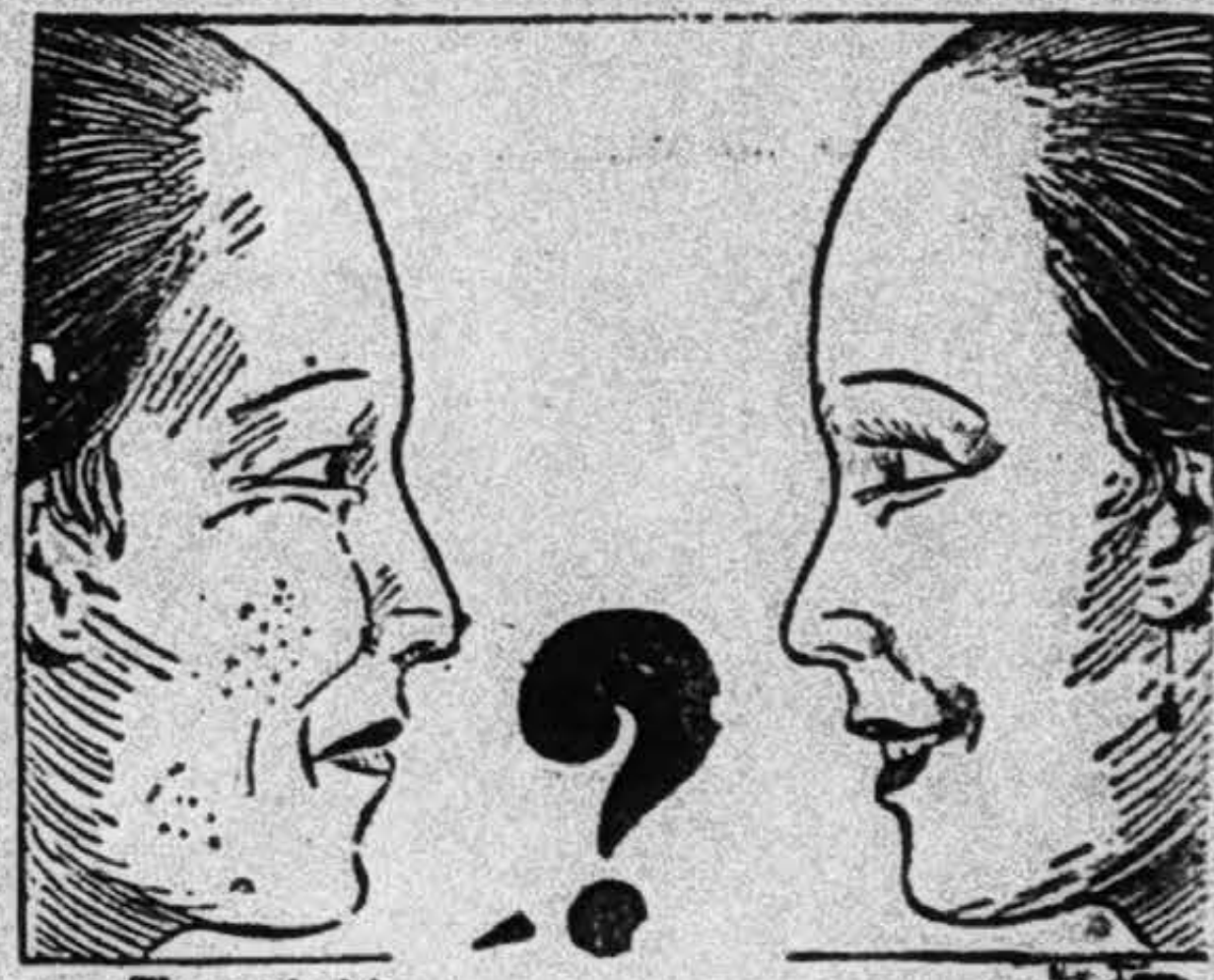
16 Rue Taberd

Giấy nói số 521

BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT
ĐAU ỜNG CỘP

Qualité supra, tốt nhất mà rẻ nữa.
Bán lẻ 1\$80 một lô. — Bán sỉ tính giá riêng
NGUYỄN-VĂN-TRẦN

44-96, rue Bt Bonnard, Saigon — Téléphone n° 178
ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN



Thưa các bà,

Neu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có rỗ,
nước da vàng và có mờ xanh rịn; tóc rụng lông mi mắt
không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muon trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những
dầu phân của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.
Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho,
không lấy tiền.

Mme MOISAN
Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat, Saigon
Téléphone 755

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN